

Hồi Thứ Tám

THIÊN QUÂN KHÔNG DÁM VÂY HỒ RỘNG
THẦN TRIỀU HUNG HÃN KHIẾP CHỈ TÔN

Một lúc sau, mọi thuyền trên hồ đã cập hết vào bờ. Lý Khả Tú nhảy lên trước, đưa hai tay dìu Càn Long lên bờ, bọn thị vệ vây quanh thành nửa vòng tròn, hộ vệ ba mặt. Trần Gia Lạc cũng lên theo.

Lý Khả Tú lấy tù và ra thổi ba tiếng tu tu, mấy trăm ngựa lâm quân Kiều Kỳ Doanh vội vàng chạy tới. Một tên thị vệ dắt bạch mã đến, quỳ chân phải xuống đỡ Càn Long lên ngựa. Quân sĩ bốn phía từ từ tiến lại, bao vây anh em Hồng Hoa Hội và Trần Gia Lạc vào giữa.

Càn Long nháy mắt ra hiệu, Lý Khả Tú liền gân cổ lên quát mắng quân hào Hồng Hoa Hội: “Bọn người thật là lớn mật! Nhìn thấy hoàng thượng mà dám không thi lễ ư?”

Từ Thiên Hoảng vẫy tay, cha con Mã Thiện Quân, Mã Đại Đình lập tức lấy pháo lưu tinh ra phóng veo véo lên trời. Mấy ngôi sao băng vừa rơi trở xuống mặt Tây Hồ, bốn phương tám hướng lập tức nổi lên tiếng reo hò vang dội. Dưới tán cây, dưới mái nhà, dưới gầm cầu, người nào cũng đầu cắm hoa hồng, tay cầm binh khí.

Từ Thiên Hoảng lớn tiếng hô: “Các vị huynh đệ! Tổng đà chủ Hồng Hoa Hội đã đến đây, huynh đệ mau mau tiến lên tham kiến”. Hội chúng Hồng Hoa Hội cất tiếng hoan hô như sấm động, mỗi người bước lên một bước.

Binh sĩ Kỳ Doanh và ngựa lâm quân vội lấp tên vào cung, rút đao khỏi vỏ, đề phòng mọi người xông đến. Hai bên đối địch với nhau, đều đứng yên không động đậy. Lý Khả Tú lại thổi tù và, tiếng vó ngựa rộn rã nổi lên xen lẫn tiếng người hô ngựa hí, thì ra binh sĩ Kỳ Doanh và Lục Doanh đang trú phòng ở Hàng Châu cũng đến rồi. Lý Khả Tú lên ngựa chỉ huy binh mã bao vây quân hào Hồng Hoa Hội, chỉ chờ Càn Long ra lệnh là động thủ bắt người.

Trần Gia Lạc không nói tiếng nào, từ từ bước tới bên một tên lính ngựa lâm quân, đưa tay đón lấy cương ngựa đang nắm trong tay hắn. Tên lính này bị oai khí của chàng nhiếp phục, không tự chủ được bất giác giao cương ngựa. Trần Gia Lạc nhảy lên ngựa, lấy trong người ra một đóa hoa hồng cài lên ngực. Đóa hoa này to bằng miệng chén, kết bằng chỉ vàng và vải nhung, lại dùng bảo thạch khảm lên, sáng lấp lánh dưới ánh đuốc. Đây chính là phù hiệu tổng đà chủ Hồng Hoa Hội, giá trị như soái kỳ trong quân đội vậy. Hội chúng Hồng Hoa Hội chưa từng gặp mặt đại thủ lĩnh, người nào cũng phấn chấn hẳn lên, cúi mình thi lễ, hoan hô như

sấm động.

Kỳ Doanh và Lục Doanh vốn đang xếp hàng tể chỉnh, đột nhiên có một số binh lính bỏ hàng ngũ chạy ra. Đám quân này chạy đến trước mặt Trần Gia Lạc, bắt chéo tay trước ngực, khom lưng thi hành đại lễ bái kiến tổng đà chủ. Trần Gia Lạc chấp tay đáp lễ.

Đám quân phía trước thi lễ xong chạy về đội ngũ, lại có một đám khác phía sau chạy ra thi lễ. Nhóm này rút về nhóm kia lại đến, hồi lâu mới hết. Thì ra thế lực của Hồng Hoa Hội ở Giang Nam rất lớn, nhiều binh sĩ trong Kỳ Doanh và Lục Doanh cũng nhập hội rồi. Số người Hán trong Kỳ Doanh và Lục Doanh không phải là ít.

Càn Long thấy binh sĩ của mình chạy ra thi lễ với Trần Gia Lạc, không khỏi giật mình kinh hãi. Nếu đêm nay động võ, y chỉ có thể dựa vào mấy doanh ngự lâm quân hộ giá đến đây, nhưng trong đó chưa chắc không có đệ tử Hồng Hoa Hội. Dù sao thì cũng không nắm chắc phần thắng, mà bản thân mình lại đang ở trong hiểm địa, nên rút lui ổn thỏa mới là thượng sách.

Y bèn nhìn Lý Khả Tú, lạnh nhạt nói: “Người dạy lính tốt quá nhỉ”?

Lý Khả Tú đang kinh hãi ngẩn ngơ, nghe Càn Long mắng bèn lật đật nhảy xuống ngựa, quì mọp dưới đất vừa đập đầu lia lịa vừa nói: “Thần đáng chết, thần đáng chết”!

Càn Long nói: “Bảo chúng lùi lại đi”.

Lý Khả Tú dạ dạ, rồi đứng lên lớn tiếng ra lệnh cho binh lính lùi ra hết.

Từ Thiên Hoảng thấy thân binh rút lui bèn hô lớn: “Các vị huynh đệ! Mọi người đã mệt mỏi rồi, hãy trở về đi”!

Hội chúng Hồng Hoa Hội đồng thanh đáp: “Tổng đà chủ, các vị đương gia! Xin tạm biệt”! Tiếng hô như sấm sét, đứng bên bờ hồ cũng thấy đầu người nhấp nhô tản ra khắp bốn phương tám hướng.

Càn Long từ nhỏ đã được phụ vương là Ung Chính giáo dục văn tài võ lược, có thể gọi là nhân tài số một trong hoàng tộc. Y rất hâm mộ Thái Tông Thái Tổ của mình năm xưa đông chinh tây phạt, tấn công thành trì chiếm đoạt đất đai. Hai vị tiên đế đều từng mạo hiểm thân chinh. Quân đội Mãn Châu chia làm bát kỳ, thống binh của mỗi kỳ đều là thân vương, quận vương hay bối lạc. Thống binh ra trận mà lùi bước thì bị cách chức ngay, binh mã bốn kỳ chia cho bảy kỳ còn lại. Vì thế người nào cũng cố gắng đốc thúc chỉ huy, đánh đâu thắng đó.

Từ khi Càn Long đăng quang đến nay, trong bờ ngoài cõi đều được bình yên, nên y không có đất dụng võ để tỏ chí anh hùng. Hôm nay nghe Trần Gia Lạc mời mình thưởng trăng uống rượu giữa hồ, y nghĩ năm xưa Thái Tổ Thái Tông từng múa đao xông trận giữa chốn thiên binh vạn mã, chẳng lẽ mình không dám mạo hiểm đôi chút hay sao. Nào ngờ đêm nay làm gì cũng bị người ta khắc chế.

May mà Càn Long rất hiểu đại thể, biết rằng không nhịn được viện nhỏ thì sẽ hư việc lớn. Y bèn vẫy tay nói với Trần Gia Lạc: “Cuộc du ngoạn trên hồ hôm nay quả là khoái hoạt. Tưởng đã thỏa mãn lắm rồi, đa tạ hiền chủ nhân nhiệt tình thiết khách. Bây giờ xin tạm biệt, hẹn ngày gặp lại”. Nói xong, y quay về tuần phủ nha môn, binh tướng vây quanh bảo vệ.

o o o

Trần Gia Lạc lớn tiếng cười ha hả, trở xuống thuyền say sưa một bữa với quần hùng.

Đêm nay Hồng Hoa Hội đánh toại tả bọn thị vệ triều đình, cuối cùng Từ Thiên Hoảng và Mã Thiện Quân bố trí lại càn toan mỹ, hoàng đế nắm trọng binh mà vẫn không dám hạ lệnh tấn công. Tung tích Văn Thái Lai cũng rõ rồi, nên người nào cũng vui vẻ mà ăn uống.

Từ Thiên Hoảng nói với Mã Thiện Quân: “Mã đại ca! Hôm nay hoàng đế thua thiệt trở về, nhất định không chịu buông tay. Huynh nhớ dặn dò mọi huynh đệ ở Hàng Châu phải thận trọng đặc biệt, nhất là huynh đệ trong Kỳ Doanh và Lục Doanh phải đề phòng ám toán. Nếu chúng điều đại quân đến đây thì mọi người hãy lui về phòng thủ Thái Hồ”. Mã Thiện Quân gật đầu khen phải, uống cạn một chén rồi xin rút trước, dẫn con trai đi bố trí.

Trần Gia Lạc cạn chén, gõ nhịp hát mấy câu. Chàng thấy trăng tỏ rọi mặt hồ, bóng trăng lấp lánh giữa những lá sen trông như bạc vụn, đột nhiên giật mình hỏi Từ Thiên Hoảng: “Hôm nay ngày bao nhiêu rồi? Mấy hôm nay bận rộn, ngày tháng cũng quên mất”.

Từ Thiên Hoảng đáp: “Hôm nay mười bảy. Chẳng phải hôm kia chúng ta đã ăn tết trung thu hay sao”?

Trần Gia Lạc suy nghĩ một chút rồi nói: “Chu lão tiên bối, đạo trưởng, các vị ca ca! Hôm nay chúng ta bận rộn suốt đêm không hề mất mặt, Văn tứ ca cũng có tin tức rồi. Bây giờ mọi người về nghỉ ngơi thôi. Ngày mai tại hạ có chút việc riêng, ngày mốt chúng ta sẽ bắt đầu lo cứu Tứ ca”.

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Tổng đà chủ có cần huynh đệ nào cùng đi không”?

Trần Gia Lạc đáp: “Không cần. Chuyện này chẳng có gì nguy hiểm, ta muốn yên tĩnh một mình để suy nghĩ mấy việc”.

Mọi người đưa thuyền vào bờ rồi tạm biệt Trần Gia Lạc trở về nghỉ ngơi. Dương Thành Hiệp, Vệ Xuân Hoa, Chương Tấn, Tưởng Tứ Cân đã nửa tỉnh nửa say, giữa đêm bá vai nhau nghênh ngang ca hát trên phố xá Hàng Châu, tựa như nơi đây không phải là đất của triều đình vậy.

Trần Gia Lạc nhìn theo mọi người đi xa rồi nhảy lên một chiếc thuyền con. Chàng nhẹ khuấy mái chèo cho thuyền từ từ lướt trên mặt hồ sáng như gương. Ra

đến giữa hồ, chàng dừng chèo rồi ngơ ngẩn nhìn trăng, bất giác tuôn đôi dòng lệ. Thì ra ngày mai đã là mười tám tháng tám, sinh nhật của Từ Thị, mẫu thân chàng.

Mười năm trước chàng rời nhà ra đi, bây giờ trở về Giang Nam thì mẹ đã mất rồi. Từ nay âm dương cách trở, nhớ đến nụ cười và vẻ mặt hiền từ của mẹ, chàng không nén nổi bi ai. Vừa rồi nghe Từ Thiên Hoàng nhắc đến ngày tháng, chàng cố nhẫn nại. Bây giờ mọi người đi hết, Trần Gia Lạc mới cho phép mình buông tiếng khóc.

Xen giữa tiếng than khóc bi ai, đột nhiên truyền đến tiếng cười khe khẽ dịu dàng. Trần Gia Lạc lập tức ngưng khóc, quay đầu nhìn lại thấy một chiếc thuyền con đang từ từ chèo tới. Dưới ánh trăng thấy rõ một người đứng ở lái thuyền, mặc trường bào xám nhạt, chắp tay thi lễ: “Trần công tử ở đây ngắm trăng một mình đấy ư?”

Trần Gia Lạc nhận ra anh chàng tuấn tú này là đồ đệ của Lục Phi Thanh, vừa rồi còn đứng sau lưng Lý Khả Tú. Chàng không biết y một mình đến đây có việc gì, liền lau nước mắt, chắp tay trả lễ: “Lý huynh tìm ta có việc gì không?”

Lý Nguyên Chỉ nhẹ nhàng tung người lên, đáp xuống mũi thuyền Trần Gia Lạc rồi mỉm cười nói: “Có tin tức của Kim Địch Tú Tài. Huynh muốn biết không?”

Trần Gia Lạc ngẩn ra một chút rồi nói: “Mời huynh ngồi đây nói chuyện”. Lý Nguyên Chỉ mỉm cười ngồi xuống, đưa tay khuấy nhẹ mặt hồ, làm vỡ vụn bóng trăng trong.

Trần Gia Lạc hỏi: “Huynh đã gặp Dư huynh đệ của ta hay sao? Xin hỏi huynh ấy đang ở đâu?”

Lý Nguyên Chỉ mỉm cười đáp: “Dĩ nhiên là ta biết, nhưng ta lại không muốn nói với huynh”.

Trần Gia Lạc lại ngẩn ra, trầm nghĩ: “Thằng lỏi này thật là kỳ lạ, nói chuyện cứ như con gái làm điệu vậy”. Bỗng dưng trước mắt chàng lại hiện lên hình ảnh Lý Nguyên Chỉ quàng vai Hoắc Thanh Đồng mà thân thiết cười đùa. Trần Gia Lạc đột nhiên thấy chán ghét người này, cảm giác khó mà diễn tả được.

Lý Nguyên Chỉ nghịch nước một lúc rồi giơ bàn tay ướt đầm lên trời. Dưới ánh trăng nằng thấy Trần Gia Lạc khước mắt đỏ hoe, má vương dấu lệ, bèn ngạc nhiên hỏi: “Úi chà! Huynh mới khóc hay sao? Ta vừa nghe thấy tiếng khóc, thì ra là huynh”...

Trần Gia Lạc quay mặt đi, không lý gì đến nàng. Lý Nguyên Chỉ cảm thấy mềm lòng, bèn dịu dàng nói: “Có phải huynh đang lo lắng cho Tứ ca và Thập Tứ đệ hay không? Huynh đừng buồn nữa, ta có thể nói với huynh là hai người đó còn sống đang hoành”.

Trần Gia Lạc muốn hỏi tỉ mỉ, nhưng nghe nàng nói chuyện bằng giọng khuyên dỗ trẻ nít, bèn tức giận nghĩ: “Dù người không báo tin, chúng ta vẫn có thể điều tra

được”. Chàng im lặng, không lên tiếng.

Lý Nguyên Chỉ lại hỏi: “Sư phụ của ta đâu? Ông ấy cũng đến Hàng Châu rồi phải không?”

Trần Gia Lạc hỏi: “Sao? Lục lão tiên bối không cùng đi với huynh hay sao?”

Lý Nguyên Chỉ đáp: “Đúng thế. Sau đêm đại loạn ở bến Hoàng Hà, ta không gặp lại sư phụ nữa”.

Trần Gia Lạc nói: “Lục lão tiên bối võ công trác tuyệt, chắc chắn không gặp sơ suất gì đâu. Huynh cứ yên tâm đi”.

Lý Nguyên Chỉ hỏi: “Hong Hoa Hội của các vị thế lực lớn, tại sao không phái người đi tìm sư phụ ta?”

Trần Gia Lạc nghe nàng càng nói càng vô lễ, không khỏi bực mình. Nhưng dù sao chàng vẫn dày công phu hàm dưỡng, bèn đáp: “Lý đại ca nói phải. Ngày mai ta sẽ cử người đi thám thính”.

Hồi lâu Lý Nguyên Chỉ mới nói: “Ta nghe Dư sư ca nói võ công của huynh là vô địch, ta không tin. Huynh ấy còn nói, huynh có thể làm sư phụ của ta được. Chẳng lẽ võ công của huynh còn cao hơn cả sư phụ của ta hay sao?”

Trần Gia Lạc nghe anh chàng này nói chuyện không biết nặng nhẹ ra sao, bèn mỉm cười đáp: “Lục lão tiên bối là cao thủ trên đời. Giả tử ta muốn bái ông ấy làm sư phụ, lão nhân gia chưa chắc đã chịu thu nhận. Đồ đệ ông ấy nhất định phải có tư chất cực tốt”.

Lý Nguyên Chỉ cười: “Úi chà! Huynh đừng nịnh bợ trước mặt người ta như vậy nữa. Vừa rồi ta có thấy huynh ném mấy chung rượu, nội kinh rất tốt. Nhưng không hiểu sao người Hong Hoa Hội lại phục tùng huynh sát đất, cung kính hơn cả phụ thân. Điểm này thì ta có phần không phục”.

Trần Gia Lạc khẽ hừ một tiếng, nghĩ bụng: “Muốn được người khác kính phục, không chỉ dựa vào võ công mà được. Điểm này mà người không hiểu, thì ta chẳng cần nói nhiều với người cho tốn hơi”. Chàng thấy anh chàng này vừa ấu trĩ vừa vô lễ, không biết đối phó cách nào bèn nói: “Trời sắp sáng rồi, ta phải lên bờ. Xin tạm biệt”!

Nói xong chàng đưa mái chèo lên, ra vẻ đợi nàng nhảy khỏi thuyền mình. Lý Nguyên Chỉ bất mãn nói: “Ai phục huynh thì phục, nhưng huynh không nên kiêu ngạo với ta như thế”.

Trần Gia Lạc nghe câu này, nộ khí muốn nổi lên nhưng chàng lập tức nghĩ lại, mình đang lãnh đạo quần hào, là người đứng đầu Hong Hoa Hội, không thể tùy tiện giận dữ được. Tên họ Lý này nhỏ tuổi hơn mình, bây giờ lại không có người thứ ba ở đây làm chứng. Nếu mình nặng tay sẽ bị trách là lấy lớn hiếp nhỏ, huống chi sư phụ của y lại có tình sâu nghĩa nặng với bản hội. Chàng nể mặt Lục Phi Thanh, bèn nén giận đưa mái chèo lên chèo thuyền.

Lý Nguyên Chỉ từ nhỏ quen được người ta chiều chuộng, thấy mặt Trần Gia Lạc hầm hầm với mình cũng không khỏi tức tối. Nhưng nàng vẫn ngồi yên trên mũi thuyền, nhất thời không biết phải làm gì.

Lúc thuyền đến gần Tam Đàn Ấn Nguyệt, Lý Nguyên Chỉ cười nhạt nói: “Huynh không cần ra vẻ ta đây như thế. Nếu huynh thật sự có bản lĩnh thì đâu có trốn ở trong này mà khóc”?

Trần Gia Lạc vẫn mặc kệ. Lý Nguyên Chỉ lớn tiếng nói: “Này! Ta đang nói chuyện với huynh! Chẳng lẽ huynh bị điếc rồi hay sao”?

Trần Gia Lạc thở hắt ra một hơi, đảo mắt nhìn nàng nghĩ bụng: “Thằng lỏi này không biết tốt xấu gì cả. Ngay cả sư phụ người cũng phải giữ lễ với ta, mà người lại dám quát nạt ta như vậy hay sao”?

Lý Nguyên Chỉ tiếp tục gắt gỏng: “Người ta có lòng tốt đến đây báo tin cho huynh biết, thế mà huynh lại mặc kệ người ta. Không có ta giúp đỡ, xem thử huynh có cứu được Văn tứ ca hay không”?

Trần Gia Lạc chau mày, rồi trề môi ra nói: “Chẳng lẽ huynh lại có bản lĩnh đến thế”?

Lý Nguyên Chỉ nói: “Huynh xem thường người khác quá lắm. Thế thì chúng ta phải tỉ thí một phen”. Nàng nói dứt câu, lập tức xoay tay rút trường kiếm đeo sau lưng ra.

Trần Gia Lạc nể mặt Lục Phi Thanh nên mới nhẫn nhịn được tới lúc này. Bây giờ thấy đối phương đột nhiên rút kiếm, chàng lại phải thay đổi suy nghĩ. Vừa rồi chàng thấy người này đứng hầu phía sau Càn Long, ra vẻ thân mật với đề đốc thống binh. Chẳng lẽ y là địch hay sao?

Trong lòng Trần Gia Lạc bỗng phát sinh cảm giác khó chịu khôn tả. Chàng tự trách mình, tại sao bình thường khí độ ung dung mà lại tự dưng chán ghét người này như thế. Nhìn y mi thanh mục tú, dung nhan tuấn mã, nhất thời chàng không biết rốt cuộc đây là nhân vật thế nào, bèn hỏi: “Vừa rồi thấy huynh đứng hầu sau lưng hoàng đế, là giả bộ đầu hàng hay đã có quan chức trong triều”?

Lý Nguyên Chỉ đáp: “Cả hai đều không phải”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Chẳng lẽ trong bọn chó săn của triều đình lại có thân nhân của huynh”?

Lý Nguyên Chỉ mắng cha mình là chó săn, lập tức nổi giận phóng kiếm đâm ra, quát lên: “Tiểu tử kia! Tại sao người cứ mở miệng là thóa mạ người ta bừa bãi”?

Trần Gia Lạc thấy đối phương động thủ thật sự, nghĩ thầm: “Quả nhiên tên này có quan hệ với Thanh triều”. Chàng không trách sáo nữa, hét lên: “Hay lắm! Vụ này ta phải đi hỏi sư phụ của người”.

Trần Gia Lạc nghiêng người né kiếm, vừa thẳng người dậy thì Lý Nguyên Chỉ

đưa kiếm đâm thẳng vào ngực. Trần Gia Lạc không thèm tránh né, đợi mũi kiếm chạm đến ngực áo mới đột ngột ép khí thổi ra, lồng ngực lõm vào ba tấc. Chiêu kiếm của Lý Nguyên Chỉ đã hết đà, nên chỉ cách ba tấc mà mũi kiếm không sao đâm thủng ngực chàng nữa. Sợ bị trả đòn, nàng vội vã nhún chân nhảy ngược ra sau, đứng trên một bệ đá của Tam Đàn Ấn Nguyệt. Bệ đá đó cách thuyền khá xa, lại nhẵn nhụi trơn trượt mà nàng vẫn đứng được vững vàng.

Trần Gia Lạc định dùng tay không tử thí, nhưng thấy nàng thi triển thượng thừa khinh công của phái Võ Đang nên không dám khinh địch. Chàng từng quyết đấu với Trương Triệu Phong, biết võ công của phái Võ Đang lợi hại, bèn tung người lên bệ một cành liễu rồi nhảy tới đứng trên một bệ đá.

Lý Nguyên Chỉ thấy thân pháp của chàng cực kỳ nhanh chóng, không khỏi âm thầm kinh hãi. Nhưng đến nước này, nàng chỉ còn cách nhắm mắt đánh liều một trận, bèn nói yếu xiu: “Xem chiêu”! Nàng đưa tả chưởng hộ thân, tung người bay tới bệ đá Trần Gia Lạc đang đứng, kiếm nghiêng một bên đâm vào tay trái của chàng.

Tam Đàn Ấn Nguyệt là ba cái bệ đá nhỏ trên mặt nước Tây Hồ. Người Hàng Châu có tập tục hằng đêm trung thu là lấy giấy ngũ sắc bịt những cái lỗ trên bệ đá lại. Bây giờ trung thu đã qua nhưng giấy dán vẫn còn. Ánh trăng rọi qua lỗ trên bệ đá chiếu xuống mặt hồ, bị đổi màu ngũ sắc tạo nên một vẻ đẹp kỳ lạ, dường như dưới hồ này lại còn hồ khác. Bây giờ lại thêm một bóng xám tro bay lượn trên mặt hồ như chim, kiếm quang nháy động cũng in bóng xuống đáy hồ đầy màu sắc.

Trần Gia Lạc đảo những tránh né, đưa cành liễu phất vào sau lưng đối thủ. Lý Nguyên Chỉ ra chiêu không trúng, chân phải đạp lên bệ đá, dùng thân pháp Phượng Đỉnh Đầu né cành liễu đang đánh tới, rồi hất kiếm đâm chéo lên. Sau đó nàng nhảy qua một cái bệ khác, sử chiêu Ngọc Đới Vi Yêu, trường kiếm xoay quanh mình liên hồi bất tận. Đây chính là một chiêu tinh diệu trong Nhu Vân kiếm pháp.

Lý Nguyên Chỉ vừa xoay kiếm vừa nhảy lên phía trước, nghĩ bụng: “Phen này chắc chắn hẳn bị ta ép nhảy qua bệ đá bên trái”. Nhưng Trần Gia Lạc vẫn không lùi. Đợi nàng nhảy tới, thân thể chàng đột nhiên bắn lên cao, lộn nửa vòng trên không, đầu chúc xuống dưới chân chĩa lên trời, chụp cành dương liễu xuống đầu Lý Nguyên Chỉ.

Lý Nguyên Chỉ đưa kiếm lên đỡ, nào ngờ cành dương liễu lướt theo sóng kiếm mà lượn xuống, vẩy trúng mặt nàng một cái. Lý Nguyên Chỉ trúng đòn, không đau lắm nhưng hổ thẹn đỏ mặt lên. Nàng không kịp nghĩ gì, cúi đầu nhảy qua bệ đá tay trái. Khi nàng đứng vững, nhìn qua thấy Trần Gia Lạc đã đáp xuống rồi, trường bào phất phơ trong gió, dung đưa cành liễu nhẹ nhàng, dáng vẻ thật là tiêu sái.

Lý Nguyên Chỉ tức giận chuyển kiếm qua tay trái, tay phải lấy trong bọc ra

một nhúm Phù Dung kim châm. Nàng vẫy tay ba cái, kim châm chia làm ba đường trên dưới bắn tới Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc đang đứng trên bệ đá nhỏ, không có chỗ tránh né. Chàng vội tung cả hai chân lẫn thân mình ngã ra khoảng không, ngang bằng với mặt hồ. Tay trái cũng đưa thông ra, chỉ còn tay phải ấn lên đỉnh bệ đá. Ba lần kim châm bay veo véo ngang qua, rồi rơi hết xuống hồ.

Chàng lại vận sức vào tả chưởng, uốn người nhảy trở lên bệ đá, người không dính chút xíu nước hồ nào.

Lý Nguyên Chỉ đánh ba chiêu vẫn không ép được chàng rời khỏi bệ đá, tự hiểu mình không phải là đối thủ, bèn hô lớn: “Xin tạm biệt, hẹn ngày gặp lại”. Nàng toan chuồn vào ngôi đình nhỏ Tiểu Doanh Châu trên hồ.

Trần Gia Lạc kêu lên: “Người cũng xem chiêu”! Lời chưa dứt người đã nhảy lên, càn liểu vẩy lên mặt nàng. Lý Nguyên Chỉ đã ném đòn này, vội vung kiếm gạt ra trước mặt, muốn chặt đứt càn liểu của chàng. Nào ngờ càn liểu bỗng biến chiêu, quán lấy lưỡi kiếm. Nàng cảm thấy một luồng lực đạo muốn giật kiếm đi, đồng thời tay trái của đối phương ấn tới trước ngực của mình. Lý Nguyên Chỉ nghe ngực nóng ran, vừa kinh hãi vừa xấu hổ, chỉ còn cách buông chuôi kiếm, dùng tả chưởng đỡ lấy tay trái đối phương, mượn sức nhảy qua bệ đá bên tay phải. Trường kiếm của nàng bay tuốt lên trời, khi rơi xuống, Trần Gia Lạc giơ tay đón lấy.

Lý Nguyên Chỉ hổ thẹn mắng luôn: “Đồ vô liêm sỉ, dám dùng chiêu thức hạ lưu”!

Trần Gia Lạc ngẩn ra hỏi lại: “Người nói bậy! Hạ lưu ở chỗ nào”?

Lý Nguyên Chỉ cũng hiểu đối phương không biết mình là nữ nhân, chiêu đó chỉ là vô tình. Nàng không nói gì nữa, lập tức đề khí tung người nhảy qua đình Tiểu Doanh Châu. Thân pháp của Trần Gia Lạc nhanh hơn nhiều, cũng tung người bay theo.

Lý Nguyên Chỉ tới nơi, nhìn thấy Trần Gia Lạc đang đứng trước mặt, hai tay cầm trường kiếm đưa qua. Nàng bĩu môi nhận lấy, tra kiếm vào vỏ rồi quay đầu đi ngay.

Trần Gia Lạc tỉ thí chiếm được thượng phong, lẽ ra phải thấy vui vẻ mới đúng. Nhưng sao đột nhiên trong lòng chàng lại nổi lên bóng dáng Hoắc Thanh Đồng.

Lúc này trời đã gần sáng. Trần Gia Lạc tháo áo hoa trên ngực cất vào trong bọc, từ từ đi về phía đông thành. Cửa thành đã mở, người lính giữ cửa nhìn Trần Gia Lạc một cái rồi bắt chéo tay trước ngực khom mình thi lễ. Thì ra y là người của Hồng Hoa Hội.

Trần Gia Lạc gật đầu một cái, đi ra khỏi cửa thành. Người lính Thanh cất tiếng hỏi: “Tổng đà chủ ra khỏi thành, có cần ngựa hay không”?

Trần Gia Lạc đáp: “Thế thì hay quá”.

Người lính cả mừng chạy đi, chỉ chốc lát đã dẫn một con ngựa tốt đến, lại còn dẫn theo hai võ quan cấp thấp. Họ khom mình thi lễ với Trần Gia Lạc, có cơ hội phục vụ tổng đà chủ là cảm thấy muôn phần vinh dự.

Trần Gia Lạc lên ngựa chạy đi. Nhờ ngựa tốt nên ba mươi mấy dặm đường mà chàng chỉ tốn hai giờ, giờ tỵ đã đến An Túc Môn, cửa tây của thành Hải Ninh.

Mười năm chàng mới trở về mái nhà xưa, thế mà cảnh sắc không có gì thay đổi, vẫn hệt như hồi chàng còn nhỏ leo lên tường thành đùa giỡn. Ngay cả những ngọn cỏ vẫn xanh như thế, cứ như những ngọn cỏ chàng đã nghịch ngợm khi xưa.

Chàng sợ gặp phải người quen, bèn quay ngựa đi ra ngoại thành phía bắc chừng năm sáu dặm đường. Chàng ghé vào một nông gia để nghỉ ngơi, ăn cơm bữa trưa, ngủ một giấc ngon lành, đợi khuya sẽ vào thành.

Vợ chồng nông gia đó thấy chàng ăn mặc như công tử mà lại nói tiếng địa phương, nên tiếp đãi rất ân cần, xế chiều còn làm thịt gà khoản đãi. Trần Gia Lạc hỏi tình hình mấy năm nay, người nông dân ấy nói: “Ba năm nay hoàng thượng đã hạ chỉ giảm thuế cho toàn huyện Hải Ninh, nói là nể mặt Trần Các Lão”.

Phụ thân Trần Gia Lạc đã tạ thế nhiều năm. Chàng nghĩ mãi không ra tại sao hoàng đế đặc biệt ân sủng quê hương như thế. Ăn cơm tối xong, chàng để lại mấy lạng bạc, cảm tạ nông gia rồi lên ngựa vào thành.

Chàng đến cửa nam, ngồi trên con đê chắn sóng nhìn ra biển cả. Nhớ lại ngày xưa nhiều lần được mẹ dẫn ra đây ngắm thủy triều, khước mắt chàng không khỏi rưng rưng. Chàng ở Hồi Cương mười năm, ngày nào cũng thấy cát vàng vô tận, bây giờ gặp lại thủy triều và sóng biển, trong lòng sáng khoái vô cùng.

Trần Gia Lạc ngồi hứng gió nhìn ra biển cả, mọi kỷ niệm hồi còn niên thiếu dần dần hiện lại trong trí. Thấy trời đã tối dần, sóng biển trắng xóa đã mờ hồ, chàng mới cột ngựa vào một cây liễu bên đê chắn sóng, rồi rào bước nhắm hướng tây bắc, về nhà mình.

Mới đến cửa nhà, Trần Gia Lạc đã thấy có chỗ khác lạ. Dinh thự này vốn có tên là Ngẫu Viên, bây giờ tấm biển cũ đã bị tháo ra, thay vào biển mới có viết ba chữ An Lạc Viên, bút pháp chính là ngự bút của Càn Long. Bên cạnh nhà cũ lại có nhiều tòa mới, đình đài lầu các không sao đếm xuể. Chàng ngạc nhiên không hiểu, bèn nhảy vào trong tường.

Chàng đi vào trong, thấy ngay một cái đình, trong đình có dựng một tấm bia đá lớn. Dưới ánh trăng, chàng thấy tấm bia này rất mới, khắc sáu bài thơ ngũ ngôn, cũng là bút pháp của Càn Long. Mấy bài thơ này ngụ ý quan tâm đến chuyện an nguy sướng khổ của bá tánh, ca tụng công danh sự nghiệp của Trần gia. Trần Gia Lạc thấy thơ tuy không hay lắm, nhưng đầy vẻ tôn trọng gia đình mình, nên không khỏi vui mừng đôi chút.

Theo một hành lang dài đi về phía tây, qua khỏi ba khoảng sân nhỏ mới đến

Hoài Bích Đường. Trần Gia Lạc thấy trong sảnh có treo một tấm biển mới, ghi ba chữ Ái Nhật Đường, cũng do Càn Long viết. Chàng nghĩ: “Hai chữ Ái Nhật thường để chỉ sự hiếu thảo với cha mẹ, nguồn gốc từ lời người xưa cảm thán ngày tháng phụng sự cha mẹ không được lâu dài, đoàn tụ thêm một ngày là mừng rỡ một ngày, vì thế ngày nào cũng nên quyến luyến. Hai chữ này nếu do ta viết mới hợp lý, sao hoàng đế lại đích thân viết ở chỗ này? Chẳng lẽ học vấn của y lại mơ hồ đến thế”?

Ra khỏi sảnh đường này, chàng qua Cửu Khúc Kiều đi về phía bắc, vào một rừng trúc râm mát mới đến Huân Hương Quán, nơi mẫu thân cư ngụ khi xưa. Trước quán cũng có một tấm biển mới, ngự bút ghi ba chữ Xuân Huy Đường. Chàng thấy trong lòng chua xót, ngồi bên hòn non bộ trầm nghĩ: “Đây là chữ trong bài thơ Du Tử của Mạnh Giao: Thùy ngôn thốn thảo tâm, báo đắc tam xuân huy”. Bài thơ này thật đúng tâm sự, chàng nhìn vào ba chữ lại càng thương nhớ mẫu thân, lệ lại tiếp tục rơi.

Đột nhiên chàng giật mình một cái, nháy chồm dậy, trong lòng nghĩ: “Hai chữ Xuân Huy là điển cố chỉ đứa con lưu lạc cảm niệm mẫu ân, ngoài ra không còn ý nghĩa gì khác. Tại sao hoàng đế lại treo tấm bia này trên lầu của mẹ mình? Càn Long không thể hồ đồ bừa bãi đến thế. Chẳng lẽ y đoán rằng mình sẽ về tảo mộ, nên cố ý viết sẵn mấy tấm biển để lấy lòng hay sao”?

Trần Gia Lạc suy nghĩ hồi lâu vẫn chưa hiểu được dụng ý của Càn Long, bèn nhẹ nhàng bước lên lầu. Chàng nép vào một góc, thấy trong phòng không có ai, bố trí vẫn hệt như khi mẹ mình còn sống. Cái tủ lớn bằng gỗ đỏ, giường chạm hoa văn, rương viền vàng đựng quần áo vẫn để ở chỗ mà mười mấy năm xưa chàng từng thấy. Trên bàn vẫn có một cây nến đang thấp sáng. Đột nhiên có tiếng bước chân ở phòng bên, rồi có người đi vào.

Đó là một nữ nhân lớn tuổi. Chàng thấy sau lưng, nhin không nổi chỉ muốn gọi to. Đó là một cô nha hoàn đã theo mẹ chàng từ thời khuê nữ, tên là Thụy Phương. Bà đã nuôi nấng Trần Gia Lạc từ nhỏ cho đến mười lăm tuổi, là người thân thiết nhất trong số gia nhân.

Thụy Phương vào phòng, cầm giẻ chặm rãi lau chùi đồ vật trong phòng. Bà ngồi trên ghế ngơ ngẩn một hồi, rồi lấy dưới gối ra một cái nón trẻ con, vừa mân mê vừa thở dài thở ngắn. Đó là một cái nón đoạn thêu hoa, có đính một miếng ngọc xanh, quanh miếng ngọc là ba hạt châu rất lớn. Đây chính là cái nón mà Trần Gia Lạc đội hồi còn nhỏ. Chàng không nhẫn nại được nữa, chạy ra giữa phòng ôm lấy bà ta.

Thụy Phương kinh hãi định la lên. Trần Gia Lạc vội đưa tay bịt miệng bà, khẽ nói: “Con đây, dì đừng la”.

Thụy Phương nhìn chàng, hoảng sợ đến mức không nói được tiếng nào. Trần Gia Lạc rời nhà từ lúc mười lăm tuổi, mười năm không gặp tướng mạo đã khác

nhiều. Hơn nữa, đối với nữ nhân đã ngoại ngũ tuần thì mười năm chỉ chớp mắt là đã qua.

Trần Gia Lạc lại nói: “Dì Thụy Con là Tam Quan đây, dì không nhận ra hay sao”?

Thụy Phương mơ hồ hỏi lại: “Người... người là Tam Quan? Công tử về rồi đấy ư”?

Trần Gia Lạc mỉm cười gật đầu. Thần trí của Thụy Phương dần dần tỉnh táo lại, hình như bà đã nhận ra trên mặt Trần Gia Lạc những nét của cậu bé Tam Quan nghịch ngợm khi xưa. Đột nhiên bà đưa hai tay ra ôm choàng lấy chàng, khóc òa lên.

Trần Gia Lạc vội nắm tay bà nói: “Dì đừng khóc nữa, đừng để người khác biết con đã về đây”.

Thụy Phương Đáp: “Không sao đâu. Họ đi qua Tân Viên hết rồi, ở đây không còn ai cả”.

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi: “Tân Viên là sao”?

Thụy Phương đáp: “Tân Viên mới xây nửa năm nay, tốn không biết bao nhiêu vàng bạc. Nó thì cũng không biết xây để làm gì”.

Trần Gia Lạc biết bà không hiểu được những chuyện như vậy, bèn hỏi: “Má má con bị bệnh ra sao mà phải từ trần”?

Thụy Phương lấy khăn ra lau mắt rồi kể: “Hôm ấy không biết tại sao tiểu thư rầu rĩ vô cùng, ba ngày không ăn không uống rồi ngã bệnh, mười mấy ngày sau thì qua đời”. Nói đến đây bà khóc thút thít. Những tiểu thư nhà giàu Ở Giang Nam khi xuất giá đều đem theo mấy ả nha hoàn về nhà chồng. Mặc dù theo thời gian tiểu thư trở thành thái thái, rồi bà bà, nhưng những nha hoàn đó vẫn gọi chủ nhân của mình là tiểu thư như thời con gái.

Bà vừa khóc vừa nói: “Lúc tiểu thư qua đời vẫn nhớ đến công tử, luôn miệng hỏi: Tam Quan đâu? Tam Quan chưa về hay sao? Ta muốn gặp Tam Quan! Tiểu thư gọi hoài như vậy hai ngày trước khi chết”.

Trần Gia Lạc cũng thút thít nói: “Ta thật là bất hiếu! Mẫu thân sắp chết muốn gặp ta lần cuối mà cũng không được gặp”! Chàng lại hỏi: “Mộ phần của má má ở đâu”?

Thụy Phương đáp: “Ở phía sau tòa Hải Thần Miếu”.

Trần Gia Lạc hỏi: “Hải Thần Miếu”?

Thụy Phương đáp: “Cũng mới xây mùa xuân năm nay, là ngôi miếu rất lớn ở cạnh đê chắn sóng”.

Trần Gia Lạc nói: “Dì Thụy, con phải qua đó một chút”.

Thụy Phương vội cản: “Không... không được”. Nhưng chàng đã bay ra khỏi

cửa sổ rồi.

Đường từ nhà đến đê chắn sóng là con đường mà chàng quen thuộc nhất trên đời, nhắm mắt cũng chạy tới nơi. Thấy ở phía tây có mấy tòa lầu cao ngất trời mà hồi nhỏ mình chưa từng thấy, chàng đoán chắc đó là Hải Thần Miếu, bèn rảo bước đến gần.

Đột nhiên nghe tiếng bước chân rất nhẹ, chàng vội lùi lại, núp mình sau một gốc liễu. Mỗi bên miếu có hai đại hán áo đen bước ra, bốn người gặp nhau trước cửa miếu bèn đưa tay chào nhau, nhưng chân vẫn không dừng lại, tiếp tục tuần tra quanh miếu. Trần Gia Lạc rất ngạc nhiên, thầm nghĩ: “Hải Ninh chỉ là một huyện ven biển nhỏ xiu. Bốn người này võ công không tệ, không hiểu chúng đến đây âm mưu chuyện gì”?

Chàng đang muốn theo dõi thì lại nghe tiếng bước, bốn người nữa đi vòng từ sau miếu ra ngoài, phục sức giống hệt bốn người vừa rồi. Chàng càng kinh ngạc hơn, đợi bốn người này đi chéo qua nhau rồi đề khí nhảy lên, nằm trên đỉnh tường thò đầu nhìn xuống.

Khắp nơi tổng cộng có hơn bốn chục người, chia từng tốp bốn người đi vòng quanh Hải Thần Miếu tuần tra chăm chú, hoàn toàn không lên tiếng. Võ công của chúng đều không phải tầm thường, cứ như giáo phái nào đó tiến hành tế lễ, hay một nhóm hải tặc hay bang hội gì đó đang tụ tập chia chác, sợ người ta phát hiện nên mới tuần tra nghiêm mật như thế. Nếu Trần Gia Lạc khinh công không cao, thân thủ không nhanh thì chàng đã bị chúng phát giác rồi. Lòng hiếu kỳ nổi lên, chàng nhẹ nhàng nhảy xuống nấp vào mé tường, tiến lần vào trong đại điện xem xét.

Phía đông điện thờ Việt vương Câu Tiễn, phía tây điện thờ hai vị trung thần Ngũ Tử Tư và Văn Chủng. Chàng vào trung điện, thấy khói nhang đang tỏa, đèn nến đang thấp sáng trưng, tự hỏi không biết ở đây thờ vị thần nào. Khi ngẩng đầu lên, Trần Gia Lạc bất giác giật bắn người.

Thì ra tượng thần ở giữa điện có vẻ mặt thanh tú, cằm lưa thưa râu, giống hệt phụ thân chàng Trần Các Lão lúc sinh tiền. Chàng càng nghĩ càng thấy lạ, nhưng nghe ngoài điện có tiếng bước chân nên vội ẩn mình vào phía sau một cái chuông lớn. Lát sau thì có bốn người đi vào trong điện. Chúng cũng mặc đồ đen, tay cầm binh khí, rảo một vòng trong điện rồi trở ra ngoài.

Bên trái Trần Gia Lạc có một cánh cửa đang mở. Chàng rón rén tới đó nhìn ra ngoài, thấy ngoài cửa là một con đường lát đá trắng rất dài, chạy thẳng ra xa tít trông rất hùng vĩ. Trần Gia Lạc nghĩ: “Mình mà đi trên con con đường đá trắng này chắc chắn sẽ bị phát giác”. Chàng bèn nhảy lên mái cửa hành lang, chạy một hơi đến đầu bên kia, nhìn qua nhìn lại thấy bên dưới không một ai, liền nhẹ nhàng nhảy xuống.

Trước mặt lại là một tòa thần điện nữa, trước cửa ghi ba chữ Thiên Hậu Cung.

Cửa điện không đóng, chàng liền đi vào để chiêm ngưỡng thần tượng. Phen này chàng còn kinh hãi gấp mấy lần vừa rồi. Tượng Thiên hậu này khuôn mặt tròn trịa, mắt hơi xếch lên, giống hệt mẫu thân của mình là Từ Thị.

Trần Gia Lạc càng lúc càng mơ mịt, như người bị rơi vào giữa năm dặm sương mù. Chàng quay lưng chạy ra ngoài, định đi tìm mộ phần của mẹ mình, nhưng lại thấy phía sau Thiên Hậu Cung này có một dãy liêu bằng vải vàng, nối nhau liên miên bất tận. Chàng bèn ẩn mình vào góc tường nhìn chăm chú ra ngoài, nhìn đâu cũng thấy bọn đại hán áo đen đang tuần tra quanh những căn liêu màu vàng đó.

Đêm nay đúng là Trần Gia Lạc gặp toàn những chuyện không ngờ. Tuy bọn này cảnh giới nghiêm ngặt, nhưng chàng y mình tài cao mật lớn, quyết tâm thám thính rõ ràng. Chàng nằm rạp xuống sát đất, trườn đến cửa lều, đợi hai tên áo đen vừa quay lưng lại là lập tức vạch lều ra chui vào trong.

Chàng cứ nằm sát đất không động dậy gì để nghe ngóng bên ngoài, biết mình chưa bị phát giác mới quay lại nhìn. Trong lều trống rỗng không có đồ vật gì mà cũng chẳng có ai, nhưng mặt đất đã được tu sửa chỉnh tề, một ngọn cỏ cũng không có. Dãy lều này liền sát vào nhau, giống như một cái dãy hành lang dẫn thẳng về phía sau. Mỗi căn lều đều thấp hai ngọn đèn dầu lớn, soi sáng như ban ngày. Nhìn dọc theo hành lang, hai dãy đèn trông như hai con rồng lửa dài vô tận.

Trần Gia Lạc không khỏi mơ hồ, vừa kinh hãi vừa sợ sệt, nghĩ mãi cũng không hiểu chuyện gì. Chàng cứ từng bước từng bước đi sâu vào, như người mộng du vậy.

Bốn bề vắng lặng, chỉ đôi lúc có tiếng lửa đèn nổ lép lép. Chàng cố gắng hít thở nhẹ nhàng lấy lại dũng khí, đi được vài chục bước thì đột nhiên nghe thấy phía trước có tiếng áo quần loạt soạt, bèn vội nép sang một bên tránh né. Hồi lâu không thấy động tĩnh gì, chàng lại đi thêm mấy bước nữa. Dưới ánh đèn đã thấy phía trước có hai ngôi mộ rất lớn nằm sát nhau, lại có một người đang ngồi trước mộ.

Trước mỗi ngôi mộ có một tấm bia ghi chữ lớn màu đỏ. Một tấm bia viết: Hoàng Thanh thái tử thái phó, Văn Uyên Các đại học sĩ, Công bộ thượng thư Trần, Văn Cần Công, Thế Quan chi mộ. Tấm kia viết: Hoàng Thanh nhất phẩm phu nhân, Trần mẫu Từ phu nhân chi mộ.

Dưới ánh nến, Trần Gia Lạc nhìn thật rõ ràng, trong lòng đau xót, thì ra song thân mình yên nghỉ nơi này. Chàng bất kể xung quanh nguy hiểm trùng trùng, định chạy tới khóc lóc lạy một lần. Vừa bước lên một bước, thấy người đang ngồi trước mộ đột nhiên đứng dậy, Trần Gia Lạc liền dừng lại. Người kia đứng trước mộ phần ngần ngừ một lúc rồi bỗng quỳ xuống, lạy mấy cái rồi nằm luôn dưới đất không đứng dậy. Sau lưng y nhấp nhô, hình như đang khóc.

Thấy cảnh tượng này, Trần Gia Lạc không lo lắng đề phòng nữa. Người này đang khóc lạy trước mộ song thân mình, nếu không phải là thân thuộc thì cũng là học trò hay bạn cũ của phụ thân. Chàng thấy y khóc lóc bi thương, bèn nhẹ nhàng

bước tới vỗ vai nói: “Thôi, đứng dậy đi”.

Người kia giật mình một cái rồi đứng bật dậy, nhưng không quay người lại, lớn tiếng hỏi: “Ai đó”?

Trần Gia Lạc đáp: “Ta cũng đến đây bái mộ”. Chàng không để ý đến người kia nữa, cứ quỳ xuống. Nghĩ đến công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ lúc sanh tiền, chàng không nén nổi nước mắt tuôn xuống như mưa, thút thít nói: “Gia gia! Má má! Tam Quan đến trễ rồi, không sao gặp gia gia má má được nữa”.

Người đứng bên “À” một tiếng, rảo bước toan chạy ra ngoài. Trần Gia Lạc vội đứng dậy, nhảy ngược ra sau hai bước, cản trước mặt y. Hai người vừa nhìn rõ nhau dưới ánh đèn, đều kinh hãi lùi lại.

Thì ra người đang khóc lạy trước mộ song thân Trần Gia Lạc lại là Càn Long, đương kim hoàng đế Mãn Thanh.

Càn Long lắp bắp hỏi: “Người... tại sao giữa đêm tối đây”?

Trần Gia Lạc đáp: “Hôm nay là sinh nhật của mẹ ta, nên ta đến đây bái mộ. Còn huynh đài thì sao”?

Càn Long không đáp, lại hỏi: “Người... người là con trai của Trần Thế Quan ư”?

Trần Gia Lạc đáp: “Không sai! Trong giang hồ rất nhiều người biết chuyện này, chắc huynh đài cũng biết”.

Càn Long lắc đầu: “Ta chưa từng nghe”. Thật vậy, gần đây Càn Long sủng ái đặc biệt Trần gia ở Hải Ninh, bọn triều thần dù biết tân thủ lĩnh của Hồng Hoa Hội là con út của Trần Các Lão, nhưng không tên nào dám nhắc đến. Chúng đều biết Càn Long hoàng đế hỉ nộ khó lường, mình mà nhiều chuyện chưa chắc đã có thưởng, lại không chừng mang họa rơi đầu.

Lúc này Trần Gia Lạc không đề phòng nữa, nhưng phần nghi hoặc tăng lên. Chàng nghĩ: “Ngoài kia cảnh giới nghiêm mật đến thế, thì ra là để bảo vệ hoàng đế đến đây tảo mộ. Tảo mộ giữa đêm, đường đến phần mộ lại được che kín bằng vải vàng, hiển nhiên y không muốn người ta biết. Tại sao hoàng đế lại lén lút đến đây cúng tế đại thần? Hoàng đế có thể vì sủng ái đại thần mà có ý tưởng niệm sau khi chết, nhưng chắc chắn không thể quỳ lạy khóc lóc trước mộ người ta như thế. Chuyện này thật là khó nghĩ”.

Chàng kinh nghi chưa dứt, Càn Long cũng tỉ mỉ nhìn chàng từ đầu đến chân, sắc mặt thay đổi mấy lần. Hồi lâu y mới lên tiếng: “Ngồi đây nói chuyện đi”. Hai người bèn sấn vai ngồi xuống, trước hai ngôi mộ.

Đây là lần thứ ba hai người gặp mặt. Lần đầu gặp ở Tam Thiên Trúc chùa Linh Ẩn, hai bên vừa nghi ngờ lẫn nhau vừa có ý làm quen. Lần thứ hai gặp nhau giữa hồ âm thần tranh đấu, thế thành địch thủ. Lần này gặp nhau ý thù địch đã hết. Tấm lòng thân cận tự nhiên nảy sinh.

Càn Long nắm tay Trần Gia Lạc nói: “Người thấy ta tế mộ giữa khuya thế này, nhất định có phần kỳ lạ. Lệnh tôn hồi sinh tiền đã có ơn với ta. Năm xưa vì chuyện tranh ngôi mà ta bị hoàng huynh âm mưu gia hại, may mà được lệnh tôn xả thân bảo vệ. Ngày hôm nay ta được ở ngôi đại bảo, công lao của lệnh tôn là lớn nhất. Sẵn dịp tuần tra phía nam, đêm nay ta đặc biệt đến đây bái mộ”.

Trần Gia Lạc bán tín bán nghi “À” một tiếng. Càn Long lại nói: “Việc này mà đồn đại ra ngoài thì rất bất tiện. Chắc người cũng không muốn tiết lộ chứ”?

Trần Gia Lạc thấy y tôn kính song thân mình, rất cảm kích nên khảng khái nói ngay: “Huynh đài cử việc yên tâm. Tiểu đệ thể trước mộ phần phụ mẫu, việc xảy ra đêm nay quyết không nhắc với bất kỳ ai một câu một chữ”.

Càn Long biết chàng là một nhân vật thủ lĩnh võ lâm, rất trọng chữ tín, hướng hồ lại thể trước mộ song thân. Y lập tức yên tâm, ra vẻ hoan hỉ.

Hai người nắm chặt tay nhau ngồi trước mộ, một người là đương kim hoàng đế chí tôn, một người là thủ lĩnh bang hội lớn nhất giang hồ. Hai người đều im lặng suy nghĩ, nhất thời không ai nói tiếng nào.

Hồi lâu, đột nhiên xa xa vọng về tiếng sấm ì ầm. Trần Gia Lạc nghe thấy trước, bèn nói: “Triều lên rồi, chúng ta đến đê chắn sóng xem nhé. Tiểu đệ đã hơn mười năm nay không thấy cảnh này”.

Càn Long nói: “Hay lắm”! Y vẫn nắm tay Trần Gia Lạc, cùng ra khỏi dãy lều.

Trần Gia Lạc nói: “Mười tám tháng tám hàng năm là ngày sóng triều lớn nhất. Mẫu thân tiểu đệ cũng sinh vào ngày đó, nên”... Chàng nói đến đây, bỗng dừng lại giữa câu.

Càn Long lộ vẻ quan tâm, hỏi ngay: “Lệnh đường ra sao”?

Trần Gia Lạc đáp: “Vì thế nên tên chữ của mẫu thân tiểu đệ là Triều Sinh”. Nói xong câu này, chàng hơi thấy hối hận trong lòng, nghĩ bụng: “Tại sao mình lại đem khuê danh của mẹ ra nói với hoàng đế”? Thực ra lúc đó chàng buột miệng nói ra rất tự nhiên.

Mặt hoàng đế hơi đổi sắc, nhẹ nhàng nói: “À, thì ra”... Hình như y nuốt lại nửa câu sau vào bụng, bàn tay đang nắm tay Trần Gia Lạc hơi run rẩy.

Nhìn thấy hoàng đế đi ra, bọn thị vệ đang tuần tra liền bước tới để bảo vệ. Chúng thấy bên cạnh hoàng đế lại có thêm một người, tên nào cũng kinh hãi nhưng không ai dám lên tiếng. Bạch Chấn, Trừ Viên là hai thị vệ lại càng sợ hãi. Có người chui vào trong lều mà mình không phát hiện, lỡ hấn đã mạo phạm đến thánh giá thì mình không sao thoát tội. Đến gần hơn, nhận ra người đứng bên hoàng đế lại là tổng đà chủ Hồng Hoa Hội, nổi kinh hãi này mới thật không sao lường nổi. Tên nào cũng thấm đẫm mồ hôi lạnh.

Khi thị vệ dẫn ngựa mã tới, Càn Long bèn bảo Trần Gia Lạc: “Người cưỡi con ngựa của ta đi”. Thị vệ vội dẫn thêm một con ngựa nữa tới, hai người cùng lên

ngựa đi về phía cửa Xuân Hy Môn.

Tiếng ì ầm như sấm động càng lúc càng nghe dữ dội, liên miên bất tận. Đứng ở Xuân Hy Môn tai chỉ nghe tiếng sóng vỗ ầm ầm, nhưng đưa mắt nhìn ra biển khơi lại rất phẳng lặng. Khoảng bảy tám trượng gần bờ, mặt biển được ánh trăng chiếu mờ mờ như dát bạc.

Cần Long nhìn ra biển xuất thần, hồi lâu mới nói: “Người và ta rất có duyên với nhau. Ngày mai ta quay lại Hàng Châu, ba ngày nữa sẽ về Bắc Kinh. Người cùng đi với ta có được không? Tốt nhất là từ đây về sau người hãy thường xuyên kề cận ta. Ta nhìn thấy người, giống như được nhìn thấy lệnh tôn vậy”.

Trần Gia Lạc hoàn toàn không ngờ y có thể nói những lời thân thiết ôn hòa như vậy, nên nhất thời ngẩn ra không biết cách trả lời.

Cần Long lại nói: “Người văn võ toàn tài, sau này làm đến chức vị như lệnh tôn không phải là khó, so với bọn ba trong giang hồ thì cao hơn gấp vạn lần”. Câu này của hoàng đế chính là hứa hẹn sẽ phong chàng làm Điện Các Đại Học Sĩ. Thanh triều không có tể tướng, đại học sĩ là chức vị cao nhất, chỉ dưới một người mà trên vạn người. Y ngỡ rằng chàng sẽ mừng rỡ khấu đầu lạy tạ, nào ngờ Trần Gia Lạc nói: “Hảo ý của huynh đài, tiểu đệ rất cảm tạ. Nhưng nếu tiểu đệ ham mê phú quý thì chắc chắn không rời nhà Các Lão để đơn thân lưu lạc giang hồ”.

Cần Long hỏi: “Ta muốn hỏi, sao người không chịu làm thế gia công tử mà lại bỏn tẩu giang hồ để làm gì? Chẳng lẽ lệnh tôn không dung thứ hay sao”?

Trần Gia Lạc đáp: “Không phải thế. Tiểu đệ làm vậy là phụng mạng mẫu thân. Phụ thân và ca ca của tiểu đệ hoàn toàn không biết, đã tốn rất nhiều công sức tìm kiếm khắp nơi. Mãi đến bây giờ ca ca của tiểu đệ vẫn còn phái người đi tìm kiếm”.

Cần Long nói: “Thì ra mẫu thân người bảo người rời khỏi gia đình. Lại thật, tại sao lệnh đường lại làm như vậy”?

Cần Long nói: “Trần gia ở Hải Ninh của người đời đời trâm anh, khoa danh thịnh vượng, khắp thiên hạ không có gia đình nào sánh được. Ba trăm năm nay, một nhà mà có hai trăm mấy chục tiến sĩ, ba vị ở ngôi tể phụ, lại còn mười một thượng thư, thị lang, bố chánh. Con số đó thật là kỳ lạ. Lệnh tôn Văn Cần Công làm quan thanh minh liêm chính, thường khóc lóc cầu xin cho dân trước mặt hoàng đế. Có mấy lần làm phụ vương ta bãi triều xong, lớn tiếng cười ha hả nói: Hôm nay Trần Thế Quan lại vì bá tánh mà khóc ngập cả sân chầu, ta chỉ còn cách đồng ý với hần mà thôi”.

Trần Gia Lạc nghe Cần Long kể sự tích của phụ thân mình, vừa thương tâm vừa vui mừng nghĩ bụng: “Cũng suốt đời vì bá tánh, nhưng gia gia vì bá tánh mà khóc lóc với hoàng đế, còn ta vì bá tánh mà cướp quân lương của hoàng đế. Phương pháp khác nhau, nhưng mục đích lại là một”.

Lúc này tiếng hải triều càng vang dội, lấn át dần tiếng nói của hai người.

Nhìn ra xa, thấy rõ một vạch trắng đang từ từ dịch vào dưới ánh trăng.

Trong chốc lát gió mạnh ập tới, vạch trắng ở phía trước đã đến gần bờ, tiếng ầm ầm còn vang hơn tiếng sấm. Âm thanh vang dội như trăm vạn đại quân đang xung phong giữa vô số trống đập rầm rầm hiệu lệnh, có tiến không lùi.

Tay trái Càn Long nắm tay Trần Gia Lạc cùng đứng trên con đê chắn sóng, tay phải nhẹ nhàng phẩy cây quạt xếp. Y nhìn thấy hải triều mãnh liệt xông tới, không khỏi kinh hãi đôi chút. Tay phải vừa lỏng ra, cây quạt xếp đã rơi ra ngoài đê, vương lại trên những bậc thang. Đây là cây quạt xếp mà Trần Gia Lạc đã tặng cho y.

Càn Long “úi chà” một tiếng. Bạch Chấn lập tức nhảy tới, đầu chúc xuống đất, chân ngược lên trời, nhào xuống con đê để nhặt. Tay trái hấn ấn lên một tảng đá của con đê, tay phải đã chụp trúng cây quạt xếp.

Nhưng hải triều càng gần càng nhanh, bức tường nước vĩ đại dựng thẳng lên chạy tới sắp đập vào đê. Rõ ràng Bạch Chấn sắp bị sóng thần cuốn vào lòng biển, bọn thị vệ đồng thanh la lên kinh hãi. Bạch Chấn tập trung hết thần khí, thi triển khinh công tốt mức, trèo lên thang cấp của con đê. Nhưng hấn mới đến nửa chừng, hải triều đã đập xuống đầu.

Trần Gia Lạc thấy nguy bèn cởi ngay trường bào, xẻ đôi rồi nhanh tay thắt lại cho dài hơn, ném xuống đầu Bạch Chấn. Bạch Chấn nhảy lên một cái cuối cùng, đưa tay tóm được một đầu của áo bào, lúc đó nước đã ập tới chân hấn. Trần Gia Lạc vận lực giật mạnh, kéo được hấn lên bờ đá. Lúc đó Càn Long và bọn thị vệ thấy thế triều cực lớn, đã lùi vào cách bờ đê mấy trượng.

Bạch Chấn lên được mặt đê thì hải triều sắp phủ qua đê. Trần Gia Lạc từ nhỏ đã chơi ở đây, nên rất quen thuộc sức nước ở con đê chắn sóng này. Chàng vừa giật Bạch Chấn lên vừa tức tốc nhảy lùi mấy bước. Khi Bạch Chấn rơi xuống đất thì mực nước ở mặt đê đã sâu mấy thước rồi. Trần Gia Lạc hất tay phải một cái, ném cây quạt xếp về phía Trừ Viên. Sau đó chàng dùng cả hai tay ôm lấy Bạch Chấn, chạy tới một cây liễu mọc phía trong đê.

Dưới ánh trăng lấp lánh, mặt biển long lanh như dát bạc, bọt sóng tung lên trắng xóa tựa tuyết rơi, những đợt sóng nối nhau như ngàn mây cuộn. Sóng đập vào bờ đá rầm rầm như ngàn kỵ phi nước đại, chỉ trong chốc lát đã xéo lên Bạch Chấn. Hấn ngập chìm dưới làn sóng dữ, lại không biết thủy tính nên chỉ còn biết nín thở mà chờ.

Bạo phát bạo tàn, sóng biển dâng lên nhanh thì rút cũng nhanh, chỉ khoảnh khắc nước đã rút hết ra ngoài đê chắn sóng. Từ nãy Bạch Chấn cứ ngậm miệng nín thở mà ôm gốc liễu, mười ngón tay như mười cái đinh sắt cắm chặt vào thân cây. Đợi nước triều rút đi, hấn mới buông tay rồi lùi lại phía sau.

Càn Long hoan hỉ nhận lại cây quạt xếp từ tay Trừ Viên. Thấy Bạch Chấn trung thành anh dũng, y bèn hứa khi về sẽ thưởng cho một cái áo ngắn màu vàng.

Bạch Chấn còn ướt đầm người, vội quì xuống đất khấu đầu tạ ơn.

Càn Long quay lại nói với Trần Gia Lạc: “Người xưa từng so sánh ngọn triều này với mười vạn quân, thập vạn quân thanh bán dạ triều. Cảnh sắc như thế này có thể gọi là thiên hạ kỳ quan”.

Trần Gia Lạc nói: “Tiên vương từng sai ba trăm cung thủ bắn hải triều, nhưng hải triều có suy giảm chút nào đâu? Phải thuận theo đại thế tự nhiên, ráng sức cản trở thật không có lợi”.

Càn Long nghe chàng ám chỉ đến những lời đã nói ở Tây Hồ, biết chàng nhất định không chịu vào triều làm quan, bèn nói: “Mỗi người đều có chí riêng. Ta không thể cưỡng ép người, nhưng muốn khuyên người một câu”.

Trần Gia Lạc nói: “Xin thỉnh giáo”.

Càn Long nói: “Hong Hoa Hội của các người đã có nhiều hành vi phản nghịch. Những gì đã qua, ta có thể không truy cứu. Nhưng từ đây về sau, tuyệt đối không được làm những việc vô pháp vô thiên như thế nữa”.

Trần Gia Lạc đáp: “Những việc chúng ta đã làm và sẽ làm đều vì nước vì dân, chỉ cần tự thấy yên lòng là được”.

Càn Long thở dài: “Đáng tiếc, đáng tiếc”! Hồi lâu y mới nói tiếp: “Nhưng vì một đêm tri ngộ thế này, sau này tiêu diệt Hong Hoa Hội ta sẽ tha chết cho người một lần”.

Trần Gia Lạc nói: “Nếu thế thì khi huynh đài lọt vào tay Hong Hoa Hội, chúng ta cũng sẽ không hại mạng huynh đài”.

Càn Long cười ha hả, lớn tiếng nói: “Trước mặt hoàng đế mà người cũng không chịu thua thiệt chút nào. Hay lắm! Đại trượng phu một lời đã nói bốn ngựa khó theo. Bây giờ chúng ta vỗ tay thề thốt, sau này không được hại nhau”.

Hai người liền vỗ tay nhau ba cái. Bọn thị vệ thấy hoàng đế nghe Trần Gia Lạc ăn nói đại nghịch bất đạo mà không nổi giận, lại còn kích chưởng lập thệ với chàng, đều hết sức kinh ngạc.

Càn Long lại nói: “Thủy triều cứ tràn vào mãi thế này, nếu không nhanh chóng sửa chữa con đê cho kiên cố, ruộng nương phần mộ bá tánh nhất định có ngày bị cuốn trôi. Chắc ta phải xuất tiền công quỹ hạ lệnh xây dựng lại con đê chắn sóng này để bảo vệ sinh linh”.

Trần Gia Lạc thẳng người cung kính nói: “Đây là đại nghiệp yêu dân, bá tánh Giang Nam sẽ cảm kích vô cùng”.

Càn Long gật đầu rồi nói: “Hơn nữa lệnh tôn có công với nước, dĩ nhiên ta không nỡ thấy phần mộ của ông ấy bị nước biển phạm vào”. Y quay lại bảo Bạch Chấn: “Ngày mai truyền dụ cho tổng đốc Cao Tấn và tuần vũ Trang Cửu Cung, lập tức đến Hải Ninh toàn lực thi công”.

Biển đã lặng trở lại, mặt biển nhấp nhô những gợn sóng nhỏ như nổi canh

đang sôi. Càn Long lại nắm tay Trần Gia Lạc dắt đến bờ đê. Bọn thị vệ định đi theo, nhưng Càn Long vẫy vẫy tay ra lệnh bảo chúng dừng lại.

Hai người đi dọc theo bờ đê được vài chục bước, Càn Long nói: “Lúc nào ta cũng thấy sắc diện của người có ý không vui. Ngoài chuyện tưởng nhớ song thân ra, chắc hẳn trong lòng người còn điều gì chưa giải quyết được. Người không chịu ra làm quan thì thôi, nhưng có yêu cầu gì cứ nói cho ta biết”.

Trần Gia Lạc suy nghĩ một lúc rồi nói: “Tiểu đệ chỉ muốn xin một việc, nhưng sợ huynh đài không đồng ý”.

Càn Long nói: “Chỉ cần người muốn, không gì là không được”.

Trần Gia Lạc mừng rỡ hỏi: “Thật thế ư”?

Càn Long đồng ý đáp: “Quân vô hí ngôn”.

Trần Gia Lạc nói: “Tiểu đệ muốn xin huynh đài thả nghĩa huynh Văn Thái Lai của tiểu đệ ra”.

Càn Long khẽ giật mình. Y không ngờ Trần Gia Lạc xin việc này, nên nhất thời không trả lời ngay.

Trần Gia Lạc bèn hỏi: “Rốt cuộc thì nghĩa huynh của tiểu đệ đã đắc tội với huynh đài ở điểm nào”?

Càn Long nói: “Người này nhất định không thể thả, nhưng ta hứa với người thì không thất tín. Thôi, ta không giết hấn là được rồi”.

Trần Gia Lạc nói: “Vậy thì bọn tiểu đệ chỉ còn cách động thủ để cứu nghĩa huynh. Tiểu đệ xin huynh thả, không phải sợ cứu không nổi, chỉ sợ động đao thương làm tổn thương hòa khí giữa hai người chúng ta”.

Hôm qua Càn Long đã nhìn thấy thanh thế của Hồng Hoa Hội, biết câu nói của chàng không phải là khoe khoang lỗ miệng. Y liền nói: “Hảo ý thì ta nhận. Nhưng nói thật với người, ta quyết không để người này thoát khỏi tay mình. Người đã quyết ý phải cứu, thì ta chỉ còn cách đem hấn ra giết”.

Trần Gia Lạc gằn giọng: “Nếu Văn tứ ca của tiểu đệ bị giết, e rằng từ nay huynh đài ngủ không yên giấc, ăn không ngon miệng được nữa”.

Càn Long lạnh lùng đáp: “Nhưng nếu không giết hấn, ta lại càng ăn không ngon, ngủ không yên”.

Trần Gia Lạc nói: “Nếu vậy thì ngôi chí tôn của huynh đài không tiêu điều tự tại bằng con người mây ngàn hạc nội như tiểu đệ”.

Càn Long không muốn nhắc đến Văn Thái Lai nữa, bèn hỏi sang chuyện khác: “Năm nay người bao nhiêu tuổi rồi”?

Trần Gia Lạc đáp: “Hai mươi lăm”.

Càn Long thở dài: “Ta không so bì với cách sống nhàn vân dã hạc của người, nhưng phải so bì với cái thanh xuân tuổi trẻ của người. Ôi, bất kể sự nghiệp lẫy

lừng cái thế đến đâu, khi tuổi thọ đã hết thì cũng phải trở về cát bụi mà thôi”.

Hai người dạo bước một lát nữa, Càn Long bỗng hỏi: “Người có mấy vị phu nhân rồi”? Không đợi chàng trả lời, y lấy trong người ra một miếng ngọc rồi nói: “Miếng bảo ngọc này có thể gọi là trân quý hiếm có trên đời, người cầm về mà tặng cho phu nhân”.

Trần Gia Lạc không nhận, đáp: “Tiểu đệ chưa thành hôn”.

Càn Long cười rộ lên: “Thì ra người nhìn cao quá, đến nay vẫn chưa có ý trung nhân. Thôi thì miếng bảo ngọc này để người dành tặng cho ý trung nhân tương lai, coi như vật đính ước cũng được”.

Mảnh ngọc này sắc óng ánh, dưới ánh trăng phát ra ánh sáng dịu dàng. Trần Gia Lạc đa tạ rồi nhận lấy, cầm vào tay lập tức cảm thấy ấm áp. Thì ra đó là một miếng noãn ngọc trân quý lạ thường. Trên ngọc lại dùng chỉ vàng khảm bốn hàng chữ chìm rất nhỏ: “Tình sâu quá chẳng bền. Cường cường quá tất nhạt. Khiêm hòa như quân tử. Ôn nhuận như bảo ngọc”.

Càn Long thấy thần sắc Trần Gia Lạc lạnh nhạt không chút tình thân mật, nhưng y vẫn nói rất dịu dàng: “Ta biết người trách người Mãn Châu chúng ta chiếm cứ giang san người Hán, nên trong lòng ôm hận, luôn luôn chống đối. Nhưng ta với người, tuy một Mãn một Hán mà vẫn có thể thân tình như huynh đệ. Thánh tổ hoàng đế đã có di chiếu, Mãn Hán phải là một nhà, không chia cương vực. Tiên đế đã lập trọng thệ Vĩnh bất gia phú, vĩnh viễn không tăng thuế người Hán. Ta đây đảm đương quốc sự, nhất định sẽ yêu dân như con cái. Về điểm này, người có thể yên tâm”. Nói xong, y đưa tay phải ra nắm chặt lấy tay trái Trần Gia Lạc.

Trần Gia Lạc nói: “Nếu từ nay về sau có thể Hán Mãn nhất gia thật sự, thì còn hơn cả ước mong. Hung Nô xâm phạm nhà Hán, Đột Quyết tàn sát dân Đường, mà hôm nay cũng đã thành người một nhà rồi”.

Càn Long hoan hỉ nói: “Đây là ý nguyện chung của hai ta, nhất định mãi mãi không quên”.

Trần Gia Lạc cất miếng ôn ngọc vào bọc rồi nói: “Đa tạ vì hậu lễ, xin hẹn ngày gặp lại”. Chàng chấp tay từ biệt.

Càn Long vẫy tay nói: “Người nhớ bảo trọng”.

Trần Gia Lạc quay đầu đi về phía trong thành. Bạch Chấn vội chạy đến trước mặt chàng, lên tiếng: “Vừa rồi may được các hạ cứu cho tính mạng, thật cảm kích vô cùng. Chỉ sợ ân này khó mà báo đáp”.

Trần Gia Lạc đáp: “Bạch lão tiên bối nói gì vậy? Chúng ta là võ lâm đồng đạo, lâm nguy giúp nhau tí chút phỏng có chi đáng kể”!

o O o

Trần Gia Lạc chạy trở về phủ Các Lão, nhảy vào trong tìm gặp Thụy Phương rồi nói: “Ca ca của con chắc đang ở tân viên. Y cứ bận rộn hoài, lát nữa con sẽ tìm gặp sau. Dì Thụy! Dì có tâm niệm gì thì nói với con, nhất định con sẽ làm được cho dì”.

Thụy Phương đáp: “Nô tì chỉ cầu mong công tử được bình yên, sau này cưới được vợ hiền rồi sinh mấy đứa con kháu khỉnh”.

Trần Gia Lạc mỉm cười đáp: “Chuyện này sợ không phải dễ. Hai cô Tình Hoa Vũ Thi đâu, dì gọi họ đến cho con gặp một chút”. Tình Hoa và Vũ Thi là hai tiểu a đầu phục vụ Trần Gia Lạc hồi nhỏ.

Thụy Phương nói: “Vũ Thi chết năm ngoái rồi. Tình Hoa vẫn còn ở đây. Để nô tì đi kêu nó đến”. Bà đi chưa được bao lâu, Tình Hoa đã chạy lên lầu.

Trần Gia Lạc thấy nàng đã trở thành thiếu nữ đang hoàng, nhưng vẫn nhút nhát hay thẹn như hồi còn nhỏ. Nhìn thấy Trần Gia Lạc, nàng đỏ mặt gọi một tiếng “Tam Quan” rồi lập tức khước mắt mòng lên.

Trần Gia Lạc nói: “Cô đã lớn đến thế rồi! Vũ Thi làm sao mà chết”?

Tình Hoa buồn bã đáp: “Nhảy xuống biển mà chết”.

Trần Gia Lạc kinh hãi hỏi: “Tại sao phải nhảy xuống biển”?

Tình Hoa nhìn quanh một vòng, rồi khẽ nói: “Nhị gia muốn lấy tử ấy làm hầu thiếp, tử ấy không chịu”.

Trần Gia Lạc “À” một tiếng. Tình Hoa vừa khóc vừa kể tiếp: “Chuyện tử muội nô tì không muốn giấu giếm công tử. Vũ Thi và gia nhân Tấn Trung trong phủ thương nhau. Hai người cố gắng dành dụm, đợi đủ tiền sẽ xin thái thái cho nàng chuộc mình để kết làm phu phụ với Tấn Trung. Nào ngờ một hôm nhị gia say rượu nhìn thấy tử ấy, rồi gọi tử ấy vào dọn phòng. Hôm sau Vũ Thi khóc lóc với nô tì, nói là có lỗi với Tấn Trung. Nô tì cũng cố khuyên giải, nói thân phận chúng ta chỉ như con sâu cái kiến, bị người chà đạp thật chẳng có cách gì. Nào ngờ tử ấy nghĩ không thông, nửa đêm nhảy xuống biển tự trầm. Tấn Trung vớt được thi thể, ôm khóc một hồi rồi đập đầu vào con sứ tử đá trước cửa chết theo”.

Trần Gia Lạc nghe mà đau nhói tâm can, kêu lớn: “Không ngờ ca ca của ta lại là loại người như thế. Ta định gặp y một chút để thỏa tình thù tặc, nhưng bây giờ không cần gặp nữa. Mộ của Vũ Thi ở đâu, cô dẫn ta đi xem”.

Tình Hoa đáp: “Ở bên cửa Tiên Đức, sáng mai nô tì sẽ dẫn Tam Quan đi”.

Trần Gia Lạc bảo: “Bây giờ đi ngay”.

Tình Hoa hỏi: “Bây giờ cửa phủ chưa mở, làm sao ra ngoài được”?

Trần Gia Lạc khẽ mỉm cười, quàng tay trái ôm lưng cô gái. Tình Hoa xấu hổ đến đỏ mặt tía tai, ấp úng chưa nói được gì thì thân thể đột nhiên như biết lướt gió cưỡi mây, qua cửa sổ bay tới mái nhà. Trần Gia Lạc cắp nàng chạy trên mái nhà,

đến chỗ không còn nhà cửa gì nữa mới nhảy xuống đi bộ dưới đất, khoanh khắc đã đến Tuyên Đức Môn.

Dừng lại lâu rồi mà Tình Họa mới định thần được, kinh hãi hỏi: “Tam Quan! Tam Quan đã học được phép tiên hay sao”?

Trần Gia Lạc mỉm cười không đáp, hỏi lại: “Cô có sợ không”?

Tình Họa cũng mỉm cười không đáp, dẫn Trần Gia Lạc đến mộ của Vũ Thi. Đó chỉ là một nắm đất vàng. Trần Gia Lạc nghĩ đến tình nghĩa khi xưa mà không nén nổi thê lương, chấp tay vái lạy trước mộ ba lần.

Tình Họa bật khóc, lên tiếng: “Tam Quan! Nếu Tam Quan ở nhà, chắc nhị gia không dám làm chuyện đó”.

Trần Gia Lạc lặng lẽ gật đầu, rồi ngẩng đầu lên nhìn thấy trăng đã xế tây, sao đã nhạt dần. Chàng liền nói: “Chúng ta về đi! Ta còn có việc gấp phải quay lại Hàng Châu”.

Hai người trở về Trần phủ. Trần Gia Lạc đang định nhảy ra cửa sổ, Tình Họa bỗng nói: “Tam Quan! Nô tì xin Tam Quan một việc”.

Trần Gia Lạc bảo: “Được, cô nói đi”.

Tình Họa nói: “Nô tì muốn được chải tóc Tam Quan một lần”.

Trần Gia Lạc suy nghĩ một chút rồi nói: “Được”.

Chàng ngồi xuống ghế. Tình Họa vui vẻ chạy ra ngoài, chỉ một lúc đã bưng khay bạc đi vào, đặt trước mặt chàng. Trên khay có hai cái chén sứ nho nhỏ, một chén đựng canh quế hoa mộc nhĩ, còn chén kia đựng bốn miếng xôi ngọt.

Trần Gia Lạc xa nhà đã mười năm, ở miết trong sa mạc hoang vu. Hôm nay cầm thìa bạc múc canh bách hợp, thưởng thức lại mùi vị những món ăn của gia đình phú quý Giang Nam, chàng tưởng mình đã qua kiếp khác. Tình Họa tháo bím tóc của chàng ra, bôi dầu rồi cầm lược chải. Chàng lấy đũa gấp xôi ngọt, tự mình ăn một miếng, rồi gấp một miếng dứt cho Tình Họa. Nàng mỉm cười nói: “Tam Quan vẫn hết như xưa”.

Khi thất bím xong thì chàng cũng vừa ăn hết điểm tâm. Tình Họa hỏi: “Tại sao ngay cả trường bào mà công tử cũng không chịu mặc? Lỡ bị cảm lạnh thì sao”?

Trần Gia Lạc mỉm cười nghĩ bụng: “Chẳng lẽ cô tưởng ta vẫn còn là chú nhóc yếu ớt mười năm về trước hay sao”?

Tình Họa đi ra ngoài, đem vào một tấm trường bào màu xanh nhạt, đưa cho Trần Gia Lạc rồi nói: “Đây là áo của nhị gia, hơi rộng một chút, Tam Quan mặc tạm”. Rồi nàng giúp chàng khoác trường bào, lại cúi người xuống cài khuy cho.

Trần Gia Lạc thấy nàng nhỏ lệ tí tách trên tấm trường bào, cảm thấy động lòng. Chàng lấy hết mấy thỏi vàng trong bọc ra, đặt vào tay nàng rồi nói: “Cô đưa cái này cho gia gia, bảo ông ấy chuộc cô về, rồi lựa một gia đình đài hoàng mà

lấy chồng. Ta đi đây”! Rồi chàng nhún chân một cái, thân hình đã vọt qua cửa sổ ra ngoài.

o O o

Trần Gia Lạc cố gác lại những suy nghĩ bi ai mềm yếu, phi ngựa chạy nhanh về Hàng Châu, đến nhà Mã Thiện Quân thì thấy mọi người đang vây quanh Thạch Song Anh hỏi han.

Thạch Song Anh vội tới thì lễ rồi nói: “Thuộc hạ vào kinh thành nghe tin hoàng đế đã đến Giang Nam, vội chạy cả ngày đêm tới đây. Nào ngờ các vị ca ca không những đã gặp hoàng đế mà còn giao thủ với hán”.

Trần Gia Lạc nói: “Thập Nhị ca phen này thật là cực khổ! Huynh còn thám thính được tin gì nữa không”?

Thạch Song Anh đáp: “Thuộc hạ vừa nghe nói tên cầu hoàng đế đi về phía nam, biết là đại sự nên không để ý gì những việc khác nữa”.

Trần Gia Lạc thấy sắc mặt y tiêu tụy, biết mấy ngày nay y phải đi suốt đêm mệt mỏi, bèn nói: “Huynh đi ngủ một giấc ngon lành đi, rồi sẽ nói chuyện sau”.

Thạch Song Anh gật đầu ra ngoài, còn quay lại nói với Lạc Băng: “Tứ tẩu! Con ngựa trắng đó thật tuyệt. Tứ tẩu yên tâm, dọc đường đệ lo liệu cho nó rất đàng hoàng”.

Lạc Băng đáp: “Đa tạ Thập Nhị đệ”.

Thạch Song Anh dừng chân lại nói: “À, dọc đường đã có gặp Hàn Văn Xung, chủ cũ con ngựa này”.

Lạc Băng hỏi: “Thế nào? Hán còn muốn tới đòi ngựa nữa ư”?

Thạch Song Anh đáp: “Hán không thấy đệ. Ở khách sạn Dương Châu đệ nhìn thấy hán đi với mấy tiêu đầu của Trấn Viễn tiêu cục, nghe chúng chửi bới Hồng Hoa Hội nên tới nghe lén. Chúng mắng bọn ta dùng thủ đoạn hạ lưu, dùng thuốc mê để giết chết thẳng lỏi họ Đồng kia”.

Từ Thiên Hoằng và Chu Ý nghe đến đây chen vào: “Hôm đó mấy tên này được chúng ta tha mạng không giết, thế mà còn dám chửi mắng sau lưng. Thật là đồ không biết tốt xấu”.

Từ Thiên Hoằng hỏi: “Lần này Trấn Viễn tiêu cục làm gì vậy”?

Thạch Song Anh đáp: “Đệ rình nghe mất nửa ngày mới biết chúng đi từ Bắc Kinh tới Hải Ninh, hộ tống một số châu ngọc của hoàng đế ban tặng đến phủ Trần Các Lão. Y quay lại nói với Trần Gia Lạc: “Đó là đồ vật của gia đình tổng đà chủ, thuộc hạ đã thông báo cho các huynh đệ ở Giang Ninh biết để âm thầm bảo vệ”.

Trần Gia Lạc bật cười: “Đa tạ huynh. Thế là phen này chúng ta lại bắt tay với Trấn Viễn tiêu cục rồi”.

Thạch Song Anh nói: “Lần này tổng tiêu đầu của họ đích thân xuất mã, rõ ràng chuyến tiêu này rất quan trọng.

Trần Gia Lạc, Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Chu Trọng Anh nghe nói Oai Trấn Hà Sóc Vương Duy Dương cũng đến đây, không hẹn mà cùng “À” lên một tiếng. Chu Trọng Anh nói: “Vương lão tiêu đầu đã mười mấy năm không đích thân đi bảo tiêu, vụ này thật là hiếm có. Tổng đà chủ! Thế diện của gia đình lão đệ thật không phải nhỏ”.

Thạch Song Anh nói: “Thuộc hạ cũng thấy thật là kỳ. Sau này lại nghe, ngoài đồ vật của gia đình tổng đà chủ ra, chúng còn phải hộ tống một đôi ngọc bình”.

Trần Gia Lạc ngạc nhiên hỏi: “Ngọc bình ư”?

Thạch Song Anh đáp: “Đúng thế, đó là báu vật của người Hồi. Lần này Triệu Tuệ chinh tây, tuy người Hồi thắng thế nhưng thế của quân Thanh rất lớn, nếu đánh tiếp thì dĩ nhiên họ không chống nổi. Vì thế họ mới đưa tặng đôi ngọc bình đó để cầu hòa”.

Mọi người nghe nói người Hồi chiến thắng đều vui mừng phấn khởi, liền hỏi cho tường tận. Thạch Song Anh nói: “Nghe nói đại quân của Triệu Tuệ bị cướp hết quân lương nên phải nhịn đói mất mấy ngày, chỉ còn cách lui binh. Nhưng dọc đường lui lại trúng phải mai phục của người Hồi, tổn thương hai ba ngàn mạng”. Quân hùng nghe đến đó đều vỗ tay tán thưởng.

Chu Ý khê bảo Từ Thiên Hoằng: “Nếu Hoắc Thanh Đồng tử tử biết đây là kế sách của huynh, nhất định sẽ rất cảm kích huynh”.

Từ Thiên Hoằng mỉm cười nói nhỏ: “Đó là nhờ muội bảo ta suy nghĩ tìm biện pháp”.

Thạch Song Anh lại nói: “Bọn Triệu Tuệ đợi quân lương tới sẽ tiếp tục tấn công, trận chiến này vẫn chưa xong. Sứ giả của người Hồi đến Bắc Kinh cầu hòa, triều thần không dám quyết định nên cho người đưa đôi ngọc bình đến Giang Nam xin ý kiến của hoàng đế. Phen này lão già Vương Duy Dương thân hành xuất mã, thuộc hạ nghĩ chính là vì đôi ngọc bình này”.

Trần Gia Lạc nói: “Đừng nói là một cặp ngọc bình, dù đồ trân bảo kỳ lạ hơn nữa, chắc chắn hoàng đế cũng không chấp nhận cầu hòa”.

Thạch Song Anh nói: “Bọn tiêu sư còn nói, nếu triều đình đồng ý cầu hòa thì giữ đôi ngọc bình này lại, còn không thì phải đem trả. Vì thế chúng phải bảo vệ không được sơ sẩy chút nào”.

Trần Gia Lạc nháy mắt gọi Từ Thiên Hoằng, hai người đi sang phòng bên cạnh. Trần Gia Lạc nói: “Thất ca! Đêm qua ta có gặp hoàng đế, y nói ba ngày nữa sẽ về Bắc Kinh, trước khi về Bắc Kinh nhất định phải giết tứ ca”.

Từ Thiên Hoằng giật mình nói: “Chúng ta đã biết Tứ ca bị giam trong nội nha đề đốc Lý Khả Tú. Bây giờ tình thế khẩn cấp, phải ra tay ngay”.

Trần Gia Lạc nói: “Chắc hoàng đế chưa về tới Hàng Châu. Bọn thị vệ cao thủ đều đi theo hoàng đế, ngay lúc này chúng ta cứu người chắc dễ dàng hơn”.

Từ Thiên Hoảng hỏi: “Hoàng đế không ở Hàng Châu hay sao”? Trần Gia Lạc bèn kể những việc Càn Long ở Hải Ninh xem hải triều, quyết định tu sửa con đê chắn sóng biển, nhưng hoàn toàn không nhắc đến chuyện tế phần mộ.

Từ Thiên Hoảng xếp qua xếp lại mấy thứ nghiên mực giấy bút trên bàn, bên đông để một mớ, bên tây để một món, trầm ngâm không nói tiếng nào. Trần Gia Lạc biết chàng đang trù tính kế hoạch cứu người, nên im lặng ngồi bên để không gián đoạn suy nghĩ.

Hồi lâu, Từ Thiên Hoảng mới nói: “Tổng đà chủ! Lực của chúng ta đang mạnh, đối phương đang yếu, tấn công trực diện là hơn”. Trần Gia Lạc gật đầu khen phải. Hai người thương lượng xong xuôi, bèn quay lại đại sảnh triệu tập quần hùng.

Trần Gia Lạc vỗ tay ra hiệu, đồng thanh nói: “Bây giờ chúng ta lập tức đi cứu Văn tứ đương gia”. Quần hùng nghe vậy đều mừng rỡ.

Trần Gia Lạc gọi: “Thập Tam ca! Huynh thống lãnh ba trăm huynh đệ biết về thủy tánh, lo chuẩn bị thuyền bè. Khi xong việc, mọi người sẽ đi thuyền rút về Thái Hồ. Tưởng Tứ Cân lãnh lệnh đi ngay.”

Trần Gia Lạc gọi: “Mã Đại Đình huynh đệ! Huynh lo thu dọn đồ đạc, cùng Tâm Nghiễn và toàn bộ gia quyến lên thuyền đi trước”. Mã Đại Đình cũng nhận lệnh đi ngay.

Trần Gia Lạc nói: “Thập Nhị ca! Huynh mệt quá rồi, cũng nên lên thuyền nghỉ ngơi. Những người còn lại sẽ cùng ta đi tấn công phủ đề đốc, cứu Văn tứ ca. Bây giờ Thất ca bố trí tấn công, mọi người hãy lắng nghe nhiệm vụ của mình”!

Từ Thiên Hoảng nói: “Tứ tẩu! Đúng giờ tử hã tới phía đông phủ đề đốc, ở đó có tiệm pháo Hưng Long. Tứ tẩu đốt tiệm pháo đó, rồi mau mau chạy về cửa tây của phủ đề đốc, tập hợp với mọi người để tấn công”. Lạc Băng nhận lệnh đi ngay.

Từ Thiên Hoảng nói: “Mã đại ca! Huynh cho người đi mời chủ tiệm và những người giúp việc ở tiệm pháo Hưng Long đến đây tạm trú, không cần phải nói rõ nguyên nhân. Sau khi xong việc sẽ đền bù cho họ gấp đôi tổn thất. Rồi huynh triệu tập tất cả các đội chữa cháy trong toàn thành để chuẩn bị, triệu tập thêm bốn trăm huynh đệ đặc lực, ba trăm huynh đệ của Lục Dinh, đúng giờ thìn tập hợp ở đây để nhận lệnh”. Mã Thiện Quân lập tức sai người tỏa đi các nơi thi hành mệnh lệnh.

Từ Thiên Hoảng nói: “Bát đệ! Đệ dẫn hai trăm huynh đệ, một trăm người đẩy xe chất đầy cỏ rơm giả làm nông phu, một trăm người gánh than củi giả làm người bán củi. Cửu đệ! Đệ chỉ huy các đội chữa cháy, giả trang làm dân chúng bình thường thấy lửa thì đến cứu. Ý muội! Muội thống lãnh một trăm huynh đệ giả làm dân chạy nạn, mỗi người gánh một trăm cân dầu, đeo theo sau lưng một cái chảo lớn”.

Chu Ý mỉm cười hỏi: “Dùng chảo dùng dầu để chiên xào thức ăn hay sao?”

Từ Thiên Hoảng nghiêm chỉnh đáp: “Ta cần những thứ đó. Thập đệ! Đệ thống lãnh một trăm huynh đệ giả trang làm thợ xây thợ mộc, mỗi người đẩy một chiếc xe chở đầy vôi bột”.

Quần hùng nghe theo Từ Thiên Hoảng phân phối nhiệm vụ đều cảm thấy tức cười, nhưng ai cũng nhận lệnh.

Từ Thiên Hoảng lại nói: “Mã đại ca! Huynh giả trang làm quân nhà Thanh, thống lãnh ba trăm huynh đệ ở Lục Doanh tuần tra bên ngoài, không để ai đi dạo tới gần, tuyệt đối không để người trong phủ đề đốc thoát ra ngoài báo tin. Nghĩa phụ dẫn Mạnh đại ca, An đại ca tấn công phía nam, tổng đà chủ, đạo trưởng và tại hạ tấn công phía tây. Tam ca, Ngũ ca, Lục ca tấn công phía bắc”.

Sau khi phân phối nhiệm vụ chàng mới giải thích tỉ mỉ, quần hùng đều khen là diệu kế. Mã Thiện Quân lập tức phái người triệu tập nhân mã, đem ngân lượng đi mua sắm những thứ cần thiết. Thế lực Hồng Hoa Hội ở Hàng Châu cực lớn, chỉ một thời gian ngắn đã chuẩn bị xong xuôi. Quần hùng ăn qua loa cho xong bữa, rồi mài kiếm thử quyền chuẩn bị chém giết một phen. Ăn cơm xong, mọi người cải trang và giấu giếm binh khí, chia nhóm đi về hướng phủ đề đốc. Trần Gia Lạc nói với Từ Thiên Hoảng: “Tôn tử binh pháp nói: Dĩ hỏa tá công giả minh, Dĩ thủy tá công giả cường. Mượn lửa tấn công là sáng suốt, mượn nước tấn công là mạnh bạo. Huynh không những dùng lửa dùng nước, lại còn dùng dầu và dùng vôi bột nữa. Để xem phen này Lý Khả Tú có chống đỡ nổi hay không?”

Đang nói chuyện, hai người bỗng nghe tiếng pháo nổ âm âm bên ngoài, ánh lửa bốc lên đỏ ngầu cả một vùng trời. Tiệm pháo đã cháy rồi.

Lạc Băng phóng hỏa đốt tiệm pháo, những thứ lưu huỳnh, tiêu thạch dự trữ bốc lửa nổ vang, dân cư xung quanh vất chân lên cổ mà chạy, một vùng lập tức hỗn loạn. Nhưng nàng tới phủ đề đốc lại không thấy động tĩnh gì. Nàng đứng bên tường chờ đợi, chỉ một lúc đã thấy mấy trăm binh sĩ xếp hàng chữ nhất trên đầu tường cao của phủ đề đốc, gương cung lấp tên canh phòng rất nghiêm ngặt. Lại còn mấy chục binh lính cầm thùng nước đứng bên tường canh giữ nhưng không chạy ra ngoài chữa cháy.

Lạc Băng nghĩ: “Tên Lý Khả Tú cũng rất có mưu lược. Hấn sợ trúng kế điều hổ ly sơn, dù bên ngoài náo động thế nào vẫn kiên quyết ở trong chờ đợi”.

Bỗng có mấy trăm người dân gánh củi, đẩy xe rơm chạy tới. Hình như họ thấy lửa cháy thì hoảng hốt, nên quăng những gánh củi rơm và than củi lung tung dưới đất. Trong phủ đề đốc có một tên võ quan chạy ra lớn tiếng thóa mạ: “Đồ khốn! Củi rơm quăng ở đây nguy hiểm lắm, mau mau gánh đi chỗ khác”! Hấn vung roi ngựa quát loạn xạ, dân chạy tứ tán.

Đang loạn xạ thì tiếng la hét lại vang lên, mấy chục chiếc xe chữa lửa lục tục kéo tới. Lúc này rơm củi bên ngoài phủ đề đốc đã bắt lửa, dần dần cháy rộng ra.

Một trăm nạn dân do Chu Ý hướng dẫn đã tới, liền bắc bếp lò dưới đất, đổ dầu vào trong chảo, chất củi nấu sôi lên.

Lý Khả Tú đứng trên đầu tường quan sát đám cháy, thấy dân chúng bên ngoài có vẻ kỳ lạ, bèn sai tham tướng Tăng Đồ Nam ra ngoài xem xét. Tăng Đồ Nam đi đến bên cạnh đám nạn dân, hét lên: “Các người làm gì vậy?”

Chu Ý mỉm cười đáp: “Chúng ta nấu thức ăn, người không thấy hay sao?”

Tăng Đồ Nam quát tháo: “Đồ hỗn láo! Đồ chó má! Đồ con rùa! Cút nhanh! Cút nhanh lên!”

Hắn đang thóa mạ thì Mã Thiện Quân đã hướng dẫn quân lính Lục Doanh đến vây kín phủ để đốc, đuổi những người nhàn rỗi đứng xem náo nhiệt ra xa.

Tăng Đồ Nam la lên: “Không biết vị đại nhân nào dẫn quân tới, xin mời qua đây để đuổi đám gian tặc này”... Hắn nói chưa xong câu đã bị Chu Ý cầm muống gõ tạt cho một muống dầu đang nấu vào mặt. Tăng Đồ Nam đau đớn ngã lăn ra đất, đám binh lính tùy tùng kinh hãi vội cúi đầu chạy vào trong phủ.

Bọn Thanh binh đứng trên đầu tường nhìn thấy rõ ràng, liền bắn tên xối xả xuống. Huynh đệ Hồng Hoa Hội nấp sau những đồng củi rơm và xe đẩy, chẳng ai trúng một mũi tên.

Bây giờ dầu đã nấu sôi, Vệ Xuân Hoa thống lĩnh đội chữa cháy đổ dầu vào trong ống, thụt lên đầu tường. Quân Thanh bất ngờ không kịp né tránh, những tiếng la hét thê thảm vang lên liên tục, nhiều tên té từ trên tường xuống đất.

Lý Khả Tú biết Hồng Hoa Hội tập hợp đông người cướp ngục, bèn sai người chạy ra ngoài cầu cứu, còn mình đích thân thống lĩnh binh lính đứng trên đầu tường chống đỡ. Nào ngờ bọn đi cứu đều bị huynh đệ Lục Doanh do Mã Thiện Quân hướng dẫn chặn lại. Lý Khả Tú thấy lửa cháy càng lúc càng gần, hốt hoảng đến rồi loạn tay chân.

Thật ra Từ Thiên Hoàng chỉ đốt củi rơm chứ không đốt phủ. Quan trọng là hư trương thanh thế, chứ lỡ phủ đề đốc bốc cháy mà chưa kịp cứu Văn Thái Lai ra thì thật là hỏng bét.

Tới hết dầu sôi rồi đến nước lạnh. Chương Tấn chỉ huy mọi người xách những bao vôi sống liêng vào phủ đề đốc, còn ống chữa cháy thì bơm nước vào. Vôi sống gặp nước sôi lên sùng sục, bọn lính Thanh chạy láo nháo khắp nơi.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Xung phong”! Tất cả anh em bèn lập tức từ bốn phía ào vào trong phủ. Chỉ có một trăm người cải trang làm nạn dân là ở lại bên ngoài để tiếp tục thụt nước.

Bọn Thanh binh cầm đao thương nghênh chiến. Chương Tấn vừa huy động lang nha bổng quét ngang đáp thẳng vừa chạy tới, hai bên thì có Dương Thành Hiệp và Vệ Xuân Hoa thống lĩnh hội chúng xung phong. Bọn lính Thanh vừa đánh vừa lùi, cả ngàn quân lính bị dồn vào diễn võ trường. Hội chúng Hồng Hoa Hội cố

phân cách chúng thành từng đám để dễ tấn công.

Từ Thiên Hoảng dùng tiếng lóng của Hồng Hoa Hội lớn tiếng truyền lệnh, hội chúng đột nhiên tản ra tứ phía. Từ giữa đám đông đẩy ra mấy chục cỗ xe có gắn vòi rồng, phun ra nước sôi sùng sục làm bọn Thanh binh chạy tứ tán, tên thì nhào lặn dưới đất kêu cha gọi mẹ, tên thì nhào vào trốn giữa đám đông.

Tử Thiên Hoảng hô lớn: “Tạm dừng phun nước”! Chàng gọi đám Thanh binh: “Ai muốn giữ mạng thì lập tức buông vũ khí, nằm sát xuống đất”. Không để chúng kịp nghĩ ngợi gì, họ Từ lại hô tiếp: “Phun nước”! Mấy chục luồng nước sôi lại bắn tới, bọn lính Thanh hoảng loạn vô chủ vội nằm rạp hết xuống đất.

Lý Khả Tú đang hoang mang lo lắng thì bỗng có một thiếu niên bên ngoài xách kiếm chạy vào, vừa nắm tay kéo hắn đi vừa kêu lớn: “Gia gia! Chạy nhanh lên”! Chính là Lý Nguyên Chỉ đang mặc nam trang.

Trần Gia Lạc, Vô Trần cùng mọi người đã tìm kiếm hết trong ngoài phủ để đốc một lượt. Lạc Băng không thấy tung tích chồng mình, bèn tiện tay túm lấy một tên lính Thanh, trở sống đao gỗ loạn xạ lên lưng hắn rồi thét hỏi. Tên lính Thanh đó chỉ biết năn nỉ xin tha, hình như thật sự không biết chỗ nhất Văn Thái Lai.

Đột nhiên có một người bật mặt từ bên trong nhảy ra, phóng kiếm đâm tới Lạc Băng. Nàng vội dùng đoản đao bên tay phải gạt ra, trường đao bên trái chém trả một đao. Người đó đưa kiếm cản trở, nói giọng khàn khàn: “Muốn gặp phu quân thì đi theo ta”!

Lạc Băng còn đang ngơ ngác, y đã quay đầu chạy ngay. Lạc Băng la lên: “Người nói gì”? rồi vội đuổi theo. Chương Tấn, Chu Ý sợ nàng sơ suất liền đi theo sau.

Người bật mặt chạy vòng vòng một lát rồi chạy thẳng ra sau hậu viện, Lạc Băng, Chu Ý, Chương Tấn vẫn theo sát. Lạc Băng không ngớt gọi hỏi: “Người là ai”?

Y không đáp, cứ chạy qua mấy cánh cửa tròn rồi vào một vườn hoa. Dọc đường có rất nhiều tử thi nằm lăn lóc dưới đất, chắc bị Vô Trần giết trong lúc ông lục soát. Người bật mặt đến gần một chậu hoa, chạy quanh cái chậu đó một vòng rồi vỗ tay ba cái la lên: “Dưới này”...

Y chưa dứt lời thì đột nhiên cha con Lý Khả Tú chạy vào trong vườn, phía sau có Thường Thị song hiệp đuổi sát không rời.

Người bật mặt bèn nhảy đến trước mặt Thường Thị song hiệp vung kiếm cản trở, cha con họ Lý thừa cơ nhảy lên đầu tường. Thường Bá Chí ném phi trao bay ra, người bật mặt đưa kiếm đỡ phi trao, uốn mình nhảy ngược ra sau.

Thường Thị huynh đệ mỗi khi lâm trận đều tâm linh tương ứng, bốn tay bốn chân như của một người vậy. Phi trao của Thường Bá Chí vừa rời tay, Thường Hách Chí đã biết địch thủ muốn lùi. Vì thế mà người bật mặt vừa lùi đã bị tay trái

của Thường Hách Chí đánh một chưởng trúng vai, văng ra mấy bước.

Lạc Băng vội la lên: “Ngũ ca! Lục ca! Đây là người mình cả, đừng đá thương y”!

Thường Thị song hiệp đứng ngăn ra, người kia thừa cơ nhảy ra khỏi vườn hoa rồi chạy mất. Lạc Băng đem những chuyện kỳ lạ vừa rồi kể lại vắn tắt. Song hiệp nhìn bồn hoa đó mãi, vẫn không thấy chỗ nào kỳ lạ.

Mọi người đều im lặng suy nghĩ, chỉ có Chương Tấn không biết sợ làm phiền người khác, cứ kêu lên: “Tứ ca! Tứ ca đang ở đâu? Chúng ta đến cứu tứ ca đây” Ý múa lang nha bổng loạn xạ, đập vỡ luôn cái chậu này.

Thường Hách Chí thấy dưới đáy chậu hoa nát vụn hình như có cái gì, bèn nhảy tới thì thấy một cái vòng sắt. Y vận sức kéo lên, nghe tiếng lạch cạch, đáy chậu từ từ di chuyển để lộ ra một phiến đá lớn. Chu Ý biết phía dưới có cơ quan, liền chạy ra ngoài gọi Từ Thiên Hoảng, Trần Gia Lạc mọi người vào trong.

Thường Thị song hiệp, Chương Tấn, Lạc Băng bốn người hợp sức mà kéo, nhưng phiến đá đó giống như đúc bằng sắt vậy, hoàn toàn không nhúc nhích. Lạc Băng kêu lớn: “Đại ca! Đại ca! Đại ca có dưới đó không”? Nhưng áp tai lên phiến đá để nghe, nhưng không có âm thanh gì cả.

Từ Thiên Hoảng nhìn kỹ phiến đá vẫn không phát hiện được gì. Chàng bèn lùi lại vài bước, đứng nhìn xung quanh chậu hoa vỡ. Dưới ánh nắng xiên xiên, đột nhiên chàng thấy ở góc phải của phiến đá có khắc mờ mờ hình bát quái, bèn nhảy lên đứng trên tảng đá, dùng đơn quả chọc nhẹ vào trung tâm của bát quái đồ. Không có động tĩnh gì, chàng vận lực ấn mạnh hơn thì bỗng cảm thấy dưới chân mình có rung động, bèn vội vàng nhảy ra.

Phiến đá đột nhiên lọt sâu xuống mặt đất. Lạc Băng mừng rỡ kêu lên, định nhảy xuống thì Thường Bá Chí la lớn; “Khoan đã”! Y kéo nàng lại, ngay lúc đó từ miệng hầm có ba mũi tên bắn lên. Lạc Băng không khỏi âm thầm kinh hãi. Phiến đá hạ xuống tới đáy, để lộ ra một cầu thang bằng đá.

Trần Gia Lạc nói: “Ngũ ca! Lục ca! Hai huynh giữ cửa hầm này, chúng ta đi xuống”. Lúc này Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Chu Trọng Anh, Dương Thành Hiệp, Mạnh Kiện Hùng đã nghe tin chạy tới, tất cả đều ulla vào. Chương Tấn cầm lang nha bổng đi trước mở đường.

Xuống hết cầu thang thì tới một con đường hầm rất dài. Quần hùng chạy thẳng vào trong, tới cuối đường hầm thì thấy một cánh cửa sắt chắn ngang.

Từ Thiên Hoảng lấy mỗi lửa ra đốt lên, soi vào cánh cửa sắt thì quả nhiên tìm thấy một hình bát quái nữa. Chàng cầm đơn quả chọc mấy cái lên bát quái đồ, kêu lên: “Mọi người né qua một bên”! Quần hùng vội nép sát vào hai bên đường hầm, để phòng sau cửa sắt có ám khí bắn ra. Lần này không có ám khí, chỉ nghe những tiếng ken két rồi cánh cửa sắt này từ từ rút lên trên nóc đường hầm.

Khi cánh cửa sắt rời khỏi mặt đất một đoạn, quần hùng đều thấy nó dày khoảng hai thước, ít ra cũng nặng đến ngàn cân. Lạc Bang không đợi cửa kéo lên hết, khom người chui vào bên dưới. Từ Thiên Hoảng vội kêu: “Tứ tẩu hãy khoan”! Nhưng chàng mới mở miệng, nàng đã chui vào trong rồi. Chương Tấn, Chu Ý cũng vào theo.

Quần hùng lần lượt vào trong cửa, bỗng Vệ Xuân Hoa từ bên ngoài chạy tới nói với Trần Gia Lạc: “Tổng đà chủ! Tên tướng quân đó đã chuẩn được rồi, anh em không chặn nổi. Chúng ta hành động nhanh lên, kéo hẳn đem cứu binh đến.

Trần Gia Lạc bảo: “Huynh đi giúp Mã đại ca chuẩn bị thêm cung tiễn, đừng để cứu binh vào trong này”. Vệ Xuân Hoa nhận lệnh đi ngay.

Trần Gia Lạc cùng Vô Trần cũng chui vào dưới cửa sắt, thấy bên trong lại là một con đường hầm khác. Lúc này ai nấy cũng lo lắng cứu người, không nghĩ gì đến cơ quan ám khí nữa. Quần hùng đều xông thẳng vào trong.

Mới chạy được mấy trượng, đã thấy vách đá cuối đường hầm. Chương Tấn la lên: “Đồ rùa đen, đồ khốn kiếp! Làm gì mà lăm cơ quan đến thế”!

Đến chỗ tận cùng, thì ra đó ở đó có một chỗ ngoặt. Quần hùng rẽ qua chỗ ngoặt, bỗng thấy một cánh cửa nhỏ trước mắt. Chương Tấn cầm bồng đập vào, cánh cửa lập tức mở ra. Trước mắt mọi người bỗng sáng bừng lên, sau cửa là một gian phòng nhỏ, trong phòng thấp mấy cây nến lớn, giữa phòng có một cái ghế, ngồi trên ghế là một người cầm kiếm.

Đúng là oan gia ngõ hẹp gặp nhau. Người ngồi trên ghế chính là Hỏa Thủ Phán Quan Trương Triệu Trọng. Sau lưng Trương Triệu Trọng là một cái giường. Lạc Bang thấy rõ ràng người nằm trên giường chính là trượng phu mà mình ngày đêm tưởng nhớ.

Văn Thái Lai nghe tiếng bước chân, quay đầu lại nhìn thấy ái thiếp chạy tới, cứ tưởng mình đang mơ. Tay chân chàng đang bị xiềng chặt không cử động được, chỉ khê la lên một tiếng. Ba lưỡi phi đao của Lạc Bang nhắm hướng Trương Triệu Trọng bay tới. Nàng bất kể hẳn ta đối phó cách nào hay tránh né ra sao, cứ chạy thẳng đến chiếc giường.

Tay trái của Trương Triệu Trọng quơ từ phải sang trái chop hết ba lưỡi phi đao, tay trái ấn vào cơ quan trên ghế đang ngồi. Một cái lưới sắt từ trên nóc phòng rơi xuống, chụp khít quanh giường của Văn Thái Lai. Thế là anh nằm trong lưới sắt, em đứng ngoài lưới sắt, gần nhau trong gang tấc, mà chỉ biết nhìn nhau bằng mắt.

Trần Gia Lạc hô lớn: “Mọi người hợp lực tấn công, kết liễu tên gian tặc này”! Hô chưa dứt lời, ngọn trủy thủ dưới cổ tay chàng đã xoay mũi ra, đâm thẳng tới trước ngực Trương Triệu Trọng. Vô Trần, Triệu Bán Sơn, Chu Trọng Anh đều biết võ công Trương Triệu Trọng cao cường, tình hình lại đang khẩn cấp nên không tính tới chuyện anh hùng hảo hán đơn đả độc đấu nữa, cả ba rút binh khí ra bao vây

hắn vào giữa.

Hỏa Thủ Phán Quan tập trung tinh thần, sử Ngưng Bích Kiếm tiếp chiến với bốn cao thủ, không hề hoảng hốt. Được mấy chiêu thì Trần Gia Lạc cất trủy thủ đi, dùng hai tay thi triển cầm nã thủ pháp chụp thẳng vào thượng bàn Trương Triệu Trọng. Chàng biết nếu địch phản công thì có Vô Trần đỡ hộ, nên múa tít song chưởng chỉ công không thủ, tấn công liên tiếp.

Võ công Trương Triệu Trọng dù cao hơn nữa cũng không chống nổi bốn nhân vật này liên thủ tấn công, nên phải lùi hai bước. Gian phòng này rất nhỏ, bây giờ lưng hắn đã dựa sát vào tường rồi. Vô Trần cả mừng vung kiếm đánh ngay chính diện, đồng thời Chu Trọng Anh, Trần Gia Lạc và Triệu Bán Sơn cũng chia hướng tấn công.

Tay trái của Trương Triệu Trọng vịn lên tường, tay phải vẫn múa kiếm chống đỡ. Vô Trần kiếm sau nhanh hơn kiếm trước, lực đạo mãnh liệt chiêu thế tinh vi, rõ ràng sắp ghim được hắn vào tường. Nào ngờ nghe roạt một tiếng, trên tường đột nhiên xuất hiện một khuôn cửa nhỏ. Trương Triệu Trọng lách người vào nhanh như chớp, rồi cánh cửa đóng lại ngay.

Bốn người phải giật mình. Vô Trần giậm chân chửi mắng. Trần Gia Lạc tung người nhảy đến trước mặt Văn Thái Lai. Lúc này Chương Tấn, Chu Ý, Lạc Băng cố dùng binh khí phá tấm lưới sắt trùm quanh chiếc giường.

Đột nhiên trên, đỉnh đầu có những tiếng lách cách, một tấm sắt rơi xuống giữa phòng, ngăn Văn Thái Lai ở bên trong, Trần Gia Lạc phải tức tốc đưa hai tay kéo Lạc Băng và Chu Ý lùi lại phía sau, hai cô này mới không bị tấm sắt xả đôi ra. Chương Tấn lại vung lang nha bổng lên đập rầm rầm vào tấm sắt, nhưng chỉ thấy lửa bắn ra chứ sắt chẳng hề gì.

Từ Thiên Hoảng xem xét trên tường tỉ mỉ xem thử có cơ quan để mở tấm sắt đó hay không. Chàng tìm được một đồ hình bát quái, lấy sức ấn vào. Nhưng hiển nhiên Trương Triệu Trọng đã làm gì trong đó rồi, nên chàng ấn mấy cái mà vẫn không có động tĩnh gì.

Từ này Dương Thành Hiệp vẫn đứng sau cùng, canh giữ chỗ ngoặt của đường hầm để đề phòng kẻ địch bên ngoài. Đột nhiên y nghe thấy vọng vào tiếng cửa sắt kêu ken két, bèn lập tức kêu lên: “Không xong rồi!” vọt ra ngoài.

Quần hùng không đành lòng bỏ chạy, cứ ráng lực lợi gian phòng nhỏ xíu này để tìm cơ quan kéo tấm sắt kia lên. Lạc Băng vừa gõ vào tấm sắt vừa kêu lên tha thiết: “Đại ca! Đại ca”!

Đột nhiên có tiếng Dương Thành Hiệp la gọi liên hồi trong đường hầm, tiếng la vừa kinh hãi vừa gấp rút. Triệu Bán Sơn và Chu Trọng Anh vội chạy ra. Nháy mắt lại nghe Triệu Bán Sơn hô lớn: “Mọi người ra khỏi đây nhanh lên! Nhanh lên”!

Mọi người liền chạy ra ngoài, chỉ còn Lạc Băng lưu luyến bên tấm sắt không

chịu lùi ra. Chu Ý đá chạy đến chỗ ngoặt, thấy Lạc Băng không chịu đi liền quay lại dùng sức kéo nàng ra theo.

Dương Thành Hiệp đang dùng hai tay đỡ lấy cánh cửa nặng cả ngàn cân đó, mồ hôi đầy đầu. Chu Trọng Anh quăng đại đao, chồm tới dùng hết sức phụ đỡ từ dưới lên. Trần Gia Lạc thấy tình hình nguy ngập bèn kêu lên: “Chúng ta ra ngoài trước rồi tính tiếp”.

Quần hùng lần lượt chui qua dưới cửa. Hai người Chu, Dương đã vận toàn lực, nhưng cánh cửa sắt đó vẫn từng tắc từ từ hạ xuống. Chương Tấn khom lưng chạy tới nói: “Để đệ đỡ cho” rồi đưa cái lưng gù hững lấy cánh cửa ngàn cân này.

Dương Thành Hiệp, Chu Trọng Anh chạy ngay ra ngoài. Dương Thành Hiệp nhặt cây cương tiên vừa quăng xuống đất, dựng đứng dưới cánh cửa sắt rồi hô lớn: “Thập đệ, ra ngay”!

Chương Tấn lăn tròn dưới đất, cánh cửa sắt rơi ầm xuống cây cương tiên. Dương Thành Hiệp nắm vai Chương Tấn kéo được ra, sau đó nghe tiếng răng rắc, cánh cửa đã đẽ gãy cương tiên, sau đó rớt bịch xuống đất, bụi cát bay lên mù mịt. Tình thế quả là cực kỳ hung hiểm. Dương Thành Hiệp và Chương Tấn khí lực cạn kiệt, ngồi bệt dưới đất mà thở hổn hển.

Có tiếng bước chân gấp rút, Trường Hách Chí chạy vào trong nói: “Tổng đà chủ! Ngự lâm quân đã kéo đến rồi, chúng ta có tiếp chiến không?”

Từ Thiên Hoảng nói: “Đánh như vậy không lợi, chúng ta lui đi là hơn”.

Trần Gia Lạc bèn nói: “Được! Mọi người rút lui”! Triệu Bán Sơn cùng Chu Trọng Anh còn cố ấn vào cơ quan mở cửa sắt, đập rầm rầm một lúc mà vẫn không có gì động đậy. Nghe lệnh Trần Gia Lạc, họ đành bỏ đó chạy ra ngoài.

Trong vườn hoa có một thiếu phụ ăn mặc đẹp đẽ nhưng đầu bù tóc rối đang hốt hoảng chạy loạn lên. Trần Gia Lạc bèn nói: “Bắt lấy”! Chu Ý đưa tay tóm lấy mũ, kéo ra ngoài.

Mọi người đi ra sân phủ đề đốc, thấy đầu người vẫn nhấp nhô thành một khối, cả quan binh lẫn hội chúng ở chung một chỗ. Trần Gia Lạc dùng ám ngữ Hồng Hoa Hội hạ lệnh: “Lập tức rút lui”! Mọi người tập hợp ở cổng dinh, rồi đồng thanh hô một tiếng, các lộ nhân mã lùi hết về hướng bắc. Quan binh nhất thời không hiểu ra sao nên không truy đuổi.

Số người do Chu Ý chỉ huy còn mang theo rất nhiều chảo lớn, ngoài ra còn mấy chục hội chúng đã lo sẵn về lương thực, họp nhau nấu nướng trong rừng. Triệu Bán Sơn an ủi Lạc Băng: “Tứ muội cứ yên tâm! Nếu không cứu được Tứ đệ bình yên trở về, chúng ta thề không làm người nữa”

Mọi người đều chửi mắng tên Trương Triệu Trọng tàn độc hết chỗ nói, hai lần cứu người đều bị hấn làm hỏng chuyện. Còn người bị mặt kia không biết là ai. Y chỉ chỗ giam cầm văn Thái Lai, rõ ràng là bằng hữu mà không chịu lộ diện, rồi lại

giúp cha con Lý Khả Tú chạy trốn, thật là không sao hiểu được.

Đang đàm luận thì đột nhiên ngoài rừng truyền vào tiếng hô vang dội "Ngã Võ Duy Dương". Dương Thành Hiệp nói: "Trấn Viễn tiêu cục đã đến rồi".

Lạc Băng lên tiếng mắng: "Bọn Trấn Viễn tiêu cục thật là khốn kiếp. Tuy thằng chó họ Đồng đã bị Thất ca giết, nhưng ta vẫn chưa hết hận. Lần này coi như chúng may mắn một phen, vì đang bảo vệ đồ vật của gia đình tổng đà chủ. Nếu không thì chúng ta không cướp tiêu mới là chuyện lạ".

Từ Thiên Hoàng kéo Trần Gia Lạc qua một bên, nói nhỏ: "Hôm nay chúng ta làm như vậy, không chừng hoàng đế hoảng sợ sẽ hại Tứ ca sớm hơn".

Trần Gia Lạc chau mày: "Chuyện này thật sự không thể không đề phòng".

Từ Thiên Hoàng nói: "Trước mắt không có cách nào khác, chỉ có thể đoạt lấy ngọc bình".

Trần Gia Lạc kinh ngạc hỏi: "Ngọc bình ư"?

Từ Thiên Hoàng đáp: "Đúng thế! Thập Nhị đệ đã nói, người Hồi đưa đến một cặp ngọc bình để cầu hòa, do bọn Trấn Viễn tiêu cục này hộ tống. Hoàng đế đã phái đại quân chinh tây, nhất định không chịu hòa. Nhưng không nghị hòa thì phải trả lại ngọc bình cho họ, nếu không sẽ thất tín với thiên hạ. Tên hoàng đế này thích nhất là nịnh bợ, mà cũng phải giữ thể diện, chắc chắn không coi nhẹ việc này".

Trần Gia Lạc gật đầu nói: "Sau khi lấy được ngọc bình, chúng ta sẽ gửi thư cho hoàng đế, tứ ca rúng một sợi lông là ngọc bình nát bét".

Từ Thiên Hoàng nói: "Đúng thế! Giả tử không thể dùng ngọc bình để đổi lấy Tứ ca, thì ít ra cũng kéo dài được mấy ngày. Chuyện này đối với Mộc lão anh hùng của Hồi tộc cũng rất có lợi".

Trần Gia Lạc cả mừng nói: "Hay lắm! Vậy chúng ta đấu với lão Oai Trấn Hà Sóc Vương Duy Dương này một phen xem thử".

o O o

Oai Trấn Hà Sóc Vương Duy Dương năm nay sáu mươi chín tuổi. Lão từ lúc ba mươi đã bôn tẩu giang hồ, dùng một thanh bát quái đao, một đôi bát quái chưởng dọc đường bảo tiêu dẹp hết khắp lục lâm vùng Giang Bắc, chưa hề gặp địch thủ. Trấn Viễn tiêu cục do lão sáng lập, ba chục năm ở phương bắc đã kinh qua không ít sóng to gió lớn, nhưng vẫn đứng vững không suy. Lục lâm có câu: Thà gặp Diêm Vương đừng gặp Lão Vương, nhìn thấy tiêu kỳ của lão là bọn cướp gan lớn bằng trời cũng chỉ dám đứng xa giường mắt mà nhìn.

Lão định sang năm làm lễ mừng đại thọ thất tuần để rửa tay gác kiếm, dưỡng già để được danh hiệu phước thọ toàn quy. Không ngờ năm nay tiêu cục của lão

chịu lệnh Triệu Tuệ tướng quân hộ tống kinh Coran của Hồi tộc, dọc đường xảy ra sơ xuất, không những bị cướp mất thánh vật mà còn hao tổn khá nhiều tiêu đầu đắc lực. Lần này hộ tống ngọc bình, binh bộ đã chỉ định lão phải đích thân xuất mã.

Vương Duy Dương tuổi cao mà công phu chưa giảm, biết vụ này liên quan trọng đại nên không dám khinh xuất chút nào. Lão gọi từ các phân cục về sáu tên hảo thủ, triều đình còn phái thêm bốn đại nội thị vệ, hai chục tên ngự lâm quân hộ tống, lại thêm vào sứ giả người Hồi. Cả bọn cảnh giới nghiêm mật suốt đường xuôi nam, đến đây vẫn bình yên vô sự.

Hôm đó sắp đến giờ Ngọ, đoàn bảo tiêu đi đến một thị trấn lớn, cách thành Hàng Châu chưa đầy mười dặm. Cả đám ghé vào một tiệm cơm lớn, gọi thức ăn. Từ đây trở đi là vùng dân cư đông đúc, chắc chắn không gặp biến cố gì, nên bọn chúng rất vui vẻ, bàn chuyện khi đến Hàng Châu sẽ chơi bởi khoái lạc kiểu nào.

Đang nói đến chỗ hứng thú, nước bọt bắn ra lả tả, thì đột nhiên ngoài cửa có tiếng ngựa hí, âm thanh rất thanh thoát. Hàn Văn Xung nghe ngựa hí mà như nghe sấm ngang tai, chạy ngay ra cửa. Y thấy con ngựa yêu quý của mình đang từ từ đi ngang qua, trên lưng chất đầy củi khô. Tuấn mã thế này mà bắt đi chở củi! Hàn Văn Xung vừa đau lòng vừa tức giận nhưng lại vui mừng, vội vả nhảy ra ngoài, đưa tay chụp lấy cương ngựa.

Phía sau có một người nhà quê đang dắt ngựa. Y quát lên mông con ngựa một roi, rồi lập tức nhảy lên lưng ngựa, ngồi trên mấy bó củi. Hàn Văn Xung chưa kịp nắm chặt dây cương, con ngựa đã nhảy một cái ra xa mấy trượng. Người nhà quê ngồi trên lưng ngựa kêu trời kêu đất, dường như ngồi không vững lắm, lão đảo muống té.

Hàn Văn Xung quyết không chịu bỏ con ngựa này, bèn sải bước đuổi theo. Ngựa rẽ qua một chỗ ngoặt, chạy vào trong rừng. Lúc này Hàn Văn Xung không nhớ gì tới phương châm “Gặp rừng chớ vào” của bọn bảo tiêu nữa, cứ nhắm mắt tuốt theo.

Bọn tiêu đầu thấy hấn rượt theo một người nhà quê cũng không để ý lắm. Tiêu đầu Vương Hạo Thiên còn mỉm cười nói: “Hàn đại ca nhớ con bạch mã của y đến phát điên rồi, dọc đường hề thấy con ngựa hơi trắng một chút là cố đuổi theo để xem cho rõ ràng. Mai mốt về nhà nhìn thấy Hàn đại tẩu da dẻ trắng trẻo, sợ y nhầm là con ngựa, không nhảy lên bụng lại nhảy lên lưng mà cười” Cả đám khoái chí ngoác mồm ra mà cười ha hả.

Trong lúc vui đùa, bỗng nghe Kim tiểu nhị chào hỏi liền miệng: “Trương đại gia! Trương đại gia! Mời đại gia ngồi bên này, sao hôm nay rảnh mà đi chơi vậy”? Một người trông như phú thương đi vào trong, khoác trường bào và áo ngắn đi ngựa cùng màu lam. Phía sau ông có bốn gia nhân theo hầu, người bưng tẩu thuốc, kẻ bưng hộp thức ăn, khí thái vừa hào nhoáng vừa khoáng đạt.

Trương đại gia vừa ngồi xuống, Kim tiểu nhị vội tới pha trà rồi nói: “Trương đại gia! Đây là trà Long Tĩnh hái vào sáng sớm thanh minh, pha bằng nước suối hồ Bảo Tuyền mới gánh về hôm qua, đại gia nếm thử xem”

Trương đại gia “À” một tiếng, mở miệng nói thổ âm Hàng Châu: “Người cho ta mấy miếng thịt, một đĩa nhộng chiên và ba cân rượu trắng Trần Thiệu”. Tiểu nhị vâng dạ lùi xuống. Lát sau mùi thơm bốc lên ngào ngạt, hân hưng rượu thịt ra ngoài cho Trương đại gia.

Vương Duy Dương hỏi: “Không hiểu sao Hàn lão đệ đi lâu như thế mà chưa trở lại”? Tên hô khẩu hiệu Tôn Lão Tam đang định trả lời thì bên ngoài bỗng vang lên tiếng giầy thành thạch, một hán tử lùn tịt đi vào, theo sau là một cô nương và một hán tử trắng niên, trông như những người lưu lạc giang hồ để kiếm sống.

Người lùn chấp tay vái lạy bốn phía rồi lên tiếng: “Người ta thường nói, ở nhà dựa dẫm cha mẹ, ra ngoài nương tựa bạn bè. Tại hạ lưu lạc giang hồ có mấy ngón nghề, muốn biểu diễn cho quý vị vui vẻ mà uống rượu. Nếu hay thì tùy quý vị thưởng bao nhiêu tùy hỉ, nếu không hay thì xin quý vị thứ lỗi cho”. Y đặt một cái tách trà lên bàn, rồi lấy cái nón nỉ cũ trên đầu xuống, đập lên cái tách rồi hét: “Biến”! Sau đó y giở cái nón nỉ ra, cái tách trà đã biến đâu mất. Y vò vò cái nón, rõ ràng trong nón không có ly tách gì hết. Mọi người đều biết đây là xảo thuật, nhưng không sao thấy được thủ pháp của y ra sao.

Trương đại gia thấy hứng thú, liền đứng dậy đến gần xem. Người lùn mỉm cười nói: “Lão gia có thể cho tại hạ mượn cái hộp thuốc một chút hay không”? Trương đại gia cười ha hả, đưa cái hộp đựng thuốc bằng ngọc trong tay cho y. Người lùn đặt hộp thuốc lên bàn, rồi cũng lấy nón nỉ úp lại, mở ra thấy trống trơn.

Một gia nhân của Trương đại gia mỉm cười nói: “Cái hộp ngọc đó đất tiền lắm đấy, người chớ có làm sút mẻ”.

Người lùn đáp: “Xin quản gia sờ vào túi của mình”. Gia nhân đó sờ thử, rồi lấy trong túi áo mình ra cái hộp thuốc còn nguyên vẹn.

Không những Trương đại gia và đám gia nhân kinh ngạc, mà bọn tiêu sư và ngự tiền thị vệ cũng thấy lạ mắt, nên đều đứng dậy xem làm xiếc. Trương đại gia tháo chiếc nhẫn phỉ thúy đeo ở ngón giữa ra đưa cho người lùn rồi mỉm cười nói: “Người biến thử cái này xem”.

Người lùn nhận lấy, rồi cũng đặt lên bàn, lấy nón chụp lên, thổi một hơi rồi niệm chú: “Đông biến tây biến, Biến loạn xà ngầu, Không sợ Diêm Vương, Không kiêng Hà Bá. Hô biến”! Y chỉ một ngón tay một cái rồi giở cái nón ra, quả nhiên chiếc nhẫn không còn ở đó nữa.

Mọi người cùng ô lên khen ngợi. Người lùn nói: “Lão gia sờ vào túi thử xem”.

Trương đại gia vừa thò tay vào đã lấy trong túi áo của mình ra một chiếc nhẫn, ngơ ngác nhìn rồi hoan hô vang lên: “Hay quá, hay quá”!

Lúc này có mấy chục người lục tục kéo vào tiệm, nào là thương nhân lữ khách, nào là bộ khoái công sai, có cả võ tướng thống binh. Cả đám vây quanh xem làm xiếc, càng lúc càng nhích vào gần.

Tên võ quan cất tiếng thóa mạ: “Con mẹ nó! Bọn cặn bã giang hồ này chỉ biết lừa bịp lấy tiền, có gì là lạ. Lão gia có món này, người dám biến thử hay không”? Hắn lấy ra một vật, thuận tay dẫn mạng xuống bàn. Mọi người đều thấy đó là một phong văn thư, trên phong bì có viết: Cấp trình binh bộ Vương đại nhân ở Bắc Kinh, bên dưới ký tên Lý thủy lục đề đốc ở Triết Giang, có đóng dấu niêm phong cẩn thận.

Người lùn nói: “Xin tướng gia đừng trách. Tiểu nhân chỉ biết làm bữa để kiếm miếng ăn, còn văn thư quan trọng của quan phủ thì dù cho tiểu nhân gan lớn bằng trời cũng không dám động đến”.

Dường như Trương đại gia nhìn thấy tên võ quan phách lối không thuận mắt, bèn nói: “Làm trò ảo thuật đùa vui một tí, có gì lớn chuyện lắm đâu? Người cứ việc hóa phép cho người ta xem thử”. Ông quay lại bảo gia nhân: “Lấy năm lạng bạc ra đây”. Gia nhân mở hành lý lấy ra một thỏi bạc. Trương đại gia cầm lấy đặt lên bàn rồi nói với người lùn: “Nếu người làm tốt, thỏi bạc này lập tức của người”.

Người lùn thấy bạc sáng mắt, quay lại nói nhỏ với cô nương đứng sau lưng, rồi nói với tên võ quan: “Tiểu nhân cả gan làm trò cho vui, xin tướng gia tha lỗi trước”. Rồi y lấy cái nón nỉ úp lên văn thư, quát gọi nào là Ngọc Hoàng Đại Đế, nào là Thái Bạch Kim Tinh, đột nhiên chỉ vào một cái rương da ở bàn bên kia, hét lớn; “Đi vào, đi vào! Tôn Ngộ Không biến thành sợi lông, chui vào trong hộp, ai thấy ngộ không: “Rồi y giở nón nỉ ra, văn thư đó quả nhiên không thấy đâu nữa.

Tên võ quan la lên: “Còn rùa này, hay thật đấy”!

Người lùn quay lại vái tạ Trương đại gia, mỉm cười nói: “Đa tạ lão gia ban thưởng”. Y lập tức lấy thỏi bạc trên bàn, đưa cho cô nương đứng sau cất vào bọc. Mọi người vỗ tay hoan hô không ngớt.

Tên võ quan nói: “Được rồi! Bây giờ trả văn thư lại cho ta”.

Người lùn mỉm cười: “Văn thư đang ở trong cái rương da kia, xin tướng gia mở ra mà lấy”. Câu này làm bọn người tiêu cục phải hoảng sợ nhảy chồm lên. Cái rương da đó đang đựng ngọc bình, đã dán giấy niêm phong của nội phủ hoàng cung, ai dám mở ra?

Tên võ quan đi tới, thò tay sờ vào rương. Tiêu đầu Vương Hạo Thiên vội nói: “Lão gia! Đây là bảo vật của hoàng cung, không thể động đến được”.

Tên võ quan hỏi: “Người nói giỡn kiểu gì vậy”? vẫn đưa tay tới.

Ngự tiền thị vệ Mã Kiếm Hiệp gần giọng: “Ai giỡn với người? Xê ra lập tức”!

Tên võ quan thấy họ Mã mặc sắc phục thị vệ, cấp bậc còn lớn hơn mình nhiều. Hắn không dám ngang bướng, bèn khom lưng nói: “Dạ dạ, xin đại gia lấy

văn thư trả lại cho hạ quan”.

Mã Kiếm Hiệp quát bảo người lùn: “Người đừng đùa nữa, mau mau trả văn thư cho người ta đi”.

Người lùn khúm núm đáp: “Văn thư ở trong cái rương đó thật mà, đại nhân không tin thì mở ra nhìn là biết ngay”.

Tên võ quan giận dữ nện luôn một quyền xuống vai người lùn, hét lên: “Đừng lải nhải nữa, lấy ra nhanh lên”.

Cô nương đứng sau tức giận kêu lên: “Có gì thì nói, sao lại đánh người”?

Tên võ quan tiếp tục quát nạt: “Đồ con rùa khốn kiếp! Công văn của lão gia mà người cũng dám lấy ra đùa giỡn hay sao”?

Trương đại gia nhìn không nổi bèn nói: “Lão gia, đừng động thủ bữa bãi”. Rồi ông bảo người lùn: “Người mau mau biến cho văn thư trở lại, trả cho vị lão gia này đi”.

Người lùn ảo não nói: “Không dám lừa gạt lão gia, văn thư thật sự vào trong cái rương da đó rồi. Tiểu nhân biết biến vào đó chứ không biết biến trở ra”.

Trương đại gia bước tới mấy bước, hỏi Mã Kiếm Hiệp: “Xin hỏi quý tính đại nhân”?

Mã Kiếm Hiệp đáp: “Ta họ Mã”.

Trương đại gia nói: “Bọn tiểu nhân hạ lưu này hành động không biết suy nghĩ. Xin Mã đại nhân giúp cho một tay, lấy văn thư trả lại cho ông ấy đi”.

Mã Kiếm hiệp nói: “Đây có dấu ngự phong của hoàng gia, nếu không có thánh chỉ của hoàng thượng thì không ai dám mở”.

Trương đại gia chau mày, cảm thấy khó xử. Tên võ quan tức giận nói: “Nếu không đem văn thư trả lại cho ta, làm chậm trễ đại sự thì phải mang tội chém đầu. Này! Các vị huynh đệ, phiền các vị giúp ta nói lý mấy câu”.

Trong tiệm cơm đang có mười mấy tên quan quân, sắc phục giống như tên võ quan này, hình như ở cùng doanh trại. Chúng đều bước lên vây quanh, hung hăng nói giúp, nhất định đòi Mã Kiếm Hiệp giao trả lại văn thư.

Vương Duy Dương lão luyện giang hồ mấy chục năm, thấy chuyện này có phần cổ quái bèn nghĩ: “Mấu chốt của vụ này là ở tên lùn”! Lão bèn đưa tay chụp vào vai trái người lùn.

Người lùn co mình lại tránh, lớn tiếng kêu: “Xin tha cho tiểu nhân một lần”!

Vương Duy Dương thấy thân thủ y rất mau lẹ, lại càng nghi ngờ hơn. Lão đang đuổi theo người lùn thì mấy chục quan quân đã lên tiếng gây gổ với bọn tiêu đầu và ngự tiền thị vệ. Vương Hạo Thiên ôm chặt rương da trong lòng, hai tiêu đầu đứng bên hộ vệ. Mã Kiếm Hiệp rút đao sau lưng ra, chém lên bàn một nhát rồi quát: “Còn ai dám lải nhải nữa không? Lùi ra nhanh lên”!

Tên võ quan cũng rút đao, hô lớn: “Người không chịu trả công văn thì ta cũng chết. Dù sao cũng mất mạng rồi, hôm nay ta phải liều với người một phen. Các huynh đệ! Mọi người lên cả đi”! Hắn lập tức phóng lên giao đấu với Mã Kiếm Hiệp. Vương Duy Dương liền miệng quát lên cản trở, nhưng không sao cản nổi. Bọn quan quân đều lấy binh khí ra, chạy ùa tới gây một trường loạn đả.

Mã Kiếm Hiệp là hảo thủ số một của ngự tiền thị vệ, thế mà mới qua lại mấy chiêu với tên võ quan hạng bét này đã ở thế hạ phong. Hắn thấy đối phương đao pháp kỳ lạ, võ công thâm hậu, hắn không khỏi vừa kinh hãi vừa giận dữ. Thêm mấy chiêu nữa, họ Mã đã suýt trúng một đao vào vai phải.

Trong lúc hỗn loạn, bên ngoài lại có một nhóm người đi vào. Có người quát lớn: “Bọn nào phá rối ở đây vậy? Bắt hết cho ta”!

Bọn quan quân bị oai khí của người này nhiếp phục, đều dừng tay lại. Mã Kiếm Hiệp thở ra một hơi, nhìn lại thấy mấy chục quan quân đang hộ tống một đại quan còn trẻ vào trong. Hắn nhận ra đây là Phúc Khang An, người đang được hoàng thượng sủng ái nhất, hiện là đô thống bạch kỳ Mãn Châu, kiêm nhiệm thống lĩnh ngự lâm quân và cửu môn đề đốc Bắc Kinh.

Mã Kiếm Hiệp vội bước tới thỉnh an, bọn ngự tiền thị vệ còn lại đều khom mình thi lễ.

Đại quan hỏi: “Các người đang ồn ào chuyện gì vậy”?

Mã Kiếm Hiệp đáp: “Bẩm thống lĩnh đại nhân, chuyện này do bọn họ đòi hỏi vô lý”. Hắn thuật lại tình hình một chập.

Đại quan hỏi: “Còn tên làm trò đó đâu rồi”?

Người lùn đang trốn kỹ, bây giờ mới chui ra khỏi đầu. Đại quan nói: “Việc này thật là cổ quái. Tất cả bọn người phải theo ta về Hàng Châu, để ta điều tra lại đã”.

Mã Kiếm Hiệp vội đáp: “Vâng, vâng! Thống lĩnh đại nhân quả là anh minh quyết đoán”.

Đại quan quay lưng lại bảo: “Đi thôi”! rồi nhảy ngay lên ngựa. Bọn quan quân thủ hạ của y bèn thu gom mọi người tiêu cực và bọn quan binh gây sự, ngay cả sứ giả người Hồi cũng bị dẫn về.

Lúc này Vương Duy Dương cảm thấy bất ổn, đã định rút cương đao ra trấn áp bọn quan quân gây sự rồi mới nói lý lẽ sau. Lão đột nhiên thấy thống lĩnh ngự lâm quân Phúc Khang An đến đây, không khỏi mừng rỡ trong lòng.

Mã Kiếm Hiệp giới thiệu với vị đại quan: “Phúc đại nhân! Đây là tổng tiêu đầu Vương Duy Dương của Trấn Viễn tiêu cục”.

Vương Duy Dương bước tới thỉnh an. Đại quan nhìn lão từ đầu đến chân một cái, hừ một tiếng rồi nói: “Đi thôi”!

Cả đoàn người tiến vào thành Hàng Châu. Vương Duy Dương theo ngự lâm

quân đi tới một tòa dinh thự lớn ở Cô Sơn cạnh Tây Hồ, thăm nghĩ: “Đây nhất định là nhà nghỉ của thống lĩnh đại nhân rồi. Ông ấy là người được hoàng thượng ân sủng nhất, chẳng trách có khí thế lớn như vậy”.

Mọi người vào trong đại sảnh, đại quan bảo Mã Kiếm Hiệp; “Các người ngồi đây một lát”.

Mã Kiếm Hiệp vội nói: “Xin đại nhân cứ tùy tiện”.

Đại quan đi vào bên trong. Lát sau một tên võ quan ngự lâm quân bước ra ngoài, hạ lệnh gọi đám quan quân gây chuyện, bọn làm xiếc, Trương đại gia và gia nhân vào bên trong.

Vương Hạo Thiên bỗng lên tiếng: “Vụ rắc rối vừa rồi thật là đáng sợ, sợ nhất là đám quan quân đó làm hỏng ngọc bình. Tại hạ xem chừng bọn này có chỗ khác thường”.

Mã Kiếm Hiệp đáp: “Đúng thế! Bọn này võ công cao thâm kỳ lạ, không phải là quan quân tầm thường. May mà gặp Phúc đại nhân, nếu không thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra”.

Vương Duy Dương nhận xét: “Phúc đại nhân nội công rất thâm hậu. Một vị công tử mà luyện được công lực như thế thật không phải dễ”.

Mã Kiếm Hiệp hỏi: “Sao? Phúc đại nhân giỏi võ công lắm ư? Làm sao tổng tiêu đầu biết được”?

Vương Duy Dương đáp: “Chỉ nhìn nhãn thần của ông ấy là biết nội công cao tới mức nào. Nhưng trong các vị vương thân quốc thích cũng có nhiều người giỏi võ, không đáng ngạc nhiên lắm”.

Đang trò chuyện thì một tên ngự lâm quân bước ra nói: “Gọi Vương Duy Dương ở Trấn Viễn tiêu cục vào trong”.

Vương Duy Dương đứng dậy, theo hắc đi vào. Qua hai cái sân, đến hậu sảnh thì thấy Phúc Khang An bệ vệ ngồi chính giữa, mặc quan phục trọng thần, bên ngoài còn khoác thêm áo ngấn màu vàng, đội nón có tua ngù càng tăng thêm phần uy thế. Trước mặt y có bày công án, hai bên có rất nhiều ngự lâm quân đứng hầu. Đám người làm xiếc và Trương đại gia đang quỳ bên trái.

Vương Duy Dương vừa vào đó, bọn quan quân đứng hai bên đều quát: “Quì xuống”! Đến nước này, dĩ nhiên họ Vương không dám không quì.

Phúc Khang An quát hỏi: “Người chính là Vương Duy Dương phải không”?

Họ Vương đáp: “Tiểu nhân chính là Vương Duy Dương”.

Phúc Khang An gằn giọng: “Nghe nói người có ngoại hiệu là Oai Trấn Hà Sóc”.

Vương Duy Dương đáp: “Đó chỉ là lời tâng bốc của bằng hữu trên giang hồ mà thôi”.

Phúc Khang An lạnh nhạt nói: “Hoàng thượng và ta đều ở Bắc Kinh, thế thì cũng bị oai danh của người trấn áp chứ gì?”

Vương Duy Dương giật mình kinh hãi, lập tức đập đầu lia lịa mà năn nỉ: “Tiểu nhân không dám! Tiểu nhân lập tức bỏ cái ngoại hiệu đó đi”.

Phúc Khang An quát: “Thật là lớn mật! Bắt hẩn cho ta”! Bọn quan quân ở hai bên chạy tới, khóa tay lão lại rồi dẫn ra sau. Vương Duy Dương toàn thân võ nghệ mà không dám phản kháng chút nào.

Sau đó Mã Kiếm Hiệp, Vương Hạo Thiên cùng bọn thị vệ tiêu đầu, từng người được gọi vào rồi bắt giam. Cuối cùng thì bọn tiểu tốt chạy cờ hô khẩu hiệu cũng bị bắt nốt, tất cả đều bị khóa tay giam lại. Một tên ngự lâm quân hai tay bưng cái rương da đến trước mặt Phúc Khang An, quì một gối nâng rương lên đỉnh đầu, mỉm cười nói: “Bẩm báo Phúc thống lãnh, ngọc bình đã đem đến”.

Phúc Khang An cười ha hả bước ra khỏi ghế. Trương đại gia, người lùn và bọn đang quì dưới đất đều đứng dậy, ai cũng cười rộ lên. Phúc Khang An nói với người lùn: “Thất ca! Huynh thật không thẹn với ba chữ Võ Gia Cát”.

Thì ra người lùn làm xiếc là Từ Thiên Hoàng, hai người đi theo chàng là Chu Ý và An Kiện Khang. Trương đại gia là Mã Thiện Quân, còn Phúc Khang An chính là Trần Gia Lạc. Đám quan quân gây chuyện là Thường Hách Chí, Mạnh Kiện Hùng và mấy anh em khác. Gia nhân của Trương đại gia và tiểu nhị là tay chân của Mã Thiện Quân cả.

Sau khi bàn kế, Từ Thiên Hoàng chợt nghĩ đến tiêu sư Hàn Văn Xung đã quen mặt người trong Hồng Hoa Hội, bèn để Triệu Bán Sơn giả làm một nông phu cưỡi con ngựa trắng của Lạc Băng dụ hẩn vào rừng thông. Rồi Thường Bá Chí tới giúp một tay, hai người lập tức bắt hẩn trói lại.

Trò xiếc Từ Thiên Hoàng chỉ là chuyện đã sắp xếp sẵn. Có hai cái nón nỉ giống hệt nhau, một cái vừa úp lên tách trà và các thứ khác là đẩy đi ngay, giao cho Chu Ý cất giấu. Từ Thiên Hoàng lấy cái nón kia để lật qua lật lại, dĩ nhiên trong đó chẳng có thứ gì. Trương đại gia và tên gia nhân đã giấu hộp thuốc và nhẫn ngọc sẵn trong túi, đương nhiên mỗi thứ phải có hai chiếc giống nhau. Từ Thiên Hoàng đưa cho Chu Ý một chiếc, họ lấy trong túi ra chiếc kia, người khác không sao biết được.

Dĩ nhiên không thể giấu sẵn văn thư trong rương da, nhưng Từ Thiên Hoàng chỉ muốn làm rối loạn một hồi, để khi Trần Gia Lạc tiến vào thì bọn tiêu đầu và thị vệ đã đầu choáng mắt hoa hết rồi, không còn tỉnh táo mà khởi lòng nghi hoặc.

Từ Thiên Hoàng chỉ muốn Trần Gia Lạc giả trang làm một đại quan, nào ngờ âm phù tương trợ thế nào mà tướng mạo họ Trần lại rất giống Phúc Khang An, mấy tên thị vệ tự động chạy tới vấn an thi lễ. Thế là kế hoạch lại càng kín kẽ, giống như áo trời không có đường may.

Trần Gia Lạc xé dấu niêm phong, vừa mở cái rương da ra là lập tức hào

quang chói mắt. Trong rương có một đôi ngọc bình trắng muốt, cao một thước hai tấc, sắc dịu dàng mà óng ánh vô cùng. Trên bình vẽ mỹ nhân có bím tóc dài, đội nón nhỏ, mặc trang phục kiểu người Hồi, ngang hông đeo một thanh đoản kiếm. Mỹ nhân diễm lệ tuyệt trần, sắc thái mê người, mục quang sáng long lanh, miệng tươi như muốn nói. Nàng trông như tiên nữ đang múa trên cung Quảng Hàn, không thể có trong cõi đời phàm tục này được.

Mọi người vây quanh thưởng thức ngọc bình, không ai không tán thưởng. Vệ Xuân Hoa thở dài nói: “Hồi Cương ở tận miền Tây Vực, thế mà có họa sư cao minh đến thế ư?”

Lạc Băng nói: “Lúc ta gặp Hoắc Thanh Đồng muội muội, tưởng nàng đã là thiên hạ vô song rồi. Nào ngờ mỹ nữ trên ngọc bình còn đẹp hơn nhiều”.

Chu Ý nói: “Đó chỉ là hình vẽ. Không lẽ các vị cho rằng có người đẹp đến thế thật sao?”

Từ Thiên Hoảng nói: “Chúng ta mời vị sứ giả người Hồi đến thì biết ngay thôi”.

Sứ giả người Hồi gặp Trần Gia Lạc, nghĩ là trọng thần hay quý tộc nên cung kính thi lễ. Trần Gia Lạc nói: “Quý sứ từ xa tới đây thật là cực khổ. Xin hỏi tôn tánh đại danh?”

Sứ giả biết tiếng Hán, liền đáp: “Tại hạ là Khả Biệt Hưng. Không biết phải xưng hô đại quan như thế nào?”

Từ Thiên Hoảng nói xen vào: “Vị này là Lý tướng quân, thủy lục đề đốc tỉnh Triết Giang”. Trần Gia Lạc và quần hùng làm ngơ, chưa biết chàng có dụng ý gì.

Trần Gia Lạc hỏi: “Mộc Trác Luân lão anh hùng có được khỏe không?”

Khả Biệt Hưng đáp: “Đa tạ đại quan hỏi thăm, tộc trưởng của bọn tại hạ rất khỏe”.

Trần Gia Lạc lại hỏi: “Xin hỏi quý sứ, mỹ nhân được vẽ trên ngọc bình là nhân vật kim cổ thế nào, hay chỉ xuất phát từ ý tưởng của họa sư?”

Khả Biệt Hưng đáp: “Ngọc bình này do họa sư Tư Anh trứ danh của tộc vẽ từ năm trăm năm trước, mỹ nữ trên bình là nữ anh hùng Mã Mễ Nghi trong truyền thuyết của tộc. Nàng được chân chủ Ala phù hộ, đã xả thân lập đại công vì dân tộc. Tộc có rất nhiều đồ ngọc, tranh vẽ, thậm treo có hình của nàng. Đôi ngọc bình này vốn thuộc về tam tiểu thư Kha Tư Lệ của Mộc lão anh hùng. Kha Tư Lệ cũng đẹp như Mã Mễ Nghi vậy”.

Chu Ý không nhịn nổi, hỏi xen vào: “Cô ấy là muội muội của Hoắc Thanh Đồng cô nương à?”

Khả Biệt Hưng kinh ngạc hỏi: “Vị cô nương này cũng quen với Thúy Vũ Hoàng Sam hay sao?”

Chu Ý đáp: “Từng có duyên gặp gỡ một lần”.

Trần Gia Lạc muốn hỏi Hoắc Thanh Đồng lúc này ra sao, mặt bỗng đỏ lên, một chút. Chàng định hỏi thì đột nhiên Mã Thiện Quân từ bên ngoài rảo bước chạy vào, ghé tai nói: “Lý Khả Tú đang thống lĩnh khoảng ba ngàn quân binh tiến về hướng này, không chừng là để đối phó với chúng ta”.

Trần Gia Lạc khẽ gật đầu, rồi bảo Khải Biệt Hưng: “Xin mời quý sứ về nghỉ ngơi, chúng ta sẽ nói chuyện sau”.

Khải Biệt Hưng chấp tay, khom lưng nói: “Xin hỏi đại quan, đôi ngọc bình này sẽ xử lý như thế nào”?

Trần Gia Lạc đáp: “Ta sẽ sắp xếp sau”.

Mạnh Kiện Hùng bèn dẫn Khải Biệt Hưng ra.

o O o